

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

**KỶ NIỆM 74 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH – LIỆT SĨ
(27/7/1947 – 27/7/2021)**

~*~*~*~



LỊCH SỬ, Ý NGHĨA CỦA NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SĨ 27/7

Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7 là ngày Lễ kỷ niệm được tổ chức hàng năm nhằm tưởng niệm những người thương binh liệt sĩ đã hy sinh, mất mát qua những cuộc chiến. Qua đó tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ về lòng biết ơn đối với những người có công với Cách mạng từ trước đến nay.



Lịch sử của ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Tuy nhiên, do chính quyền cách mạng còn non trẻ nên thực dân Pháp đã âm mưu trở lại xâm lược nước ta.

Thực dân Pháp đã vào thay thế Tưởng Giới Thạch ở Bắc Bộ và âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa.

Kiên quyết bảo vệ thành quả cách mạng, giữ gìn nền độc lập cho đất nước, toàn quân và dân ta đã chiến đấu anh dũng ở những nơi có thực dân Pháp chiếm đóng. Nhiều chiến sĩ, đồng bào ta đã bị thương và vĩnh viễn nằm lại chiến trường.

Nỗi đau bao trùm lên toàn dân tộc, nhiều gia đình mất đi cả chồng và các con. Nhiều người vợ trẻ chỉ hưởng hạnh phúc vồn vẹn trong một ngày.

Để góp phần xoa dịu nỗi đau mất mát của gia đình các chiến sĩ, đồng bào, Chính quyền Việt Nam đã xúi tiến vận động thành lập một tổ chức, lấy tên gọi là Hội giúp binh sĩ tử nạn.

Đầu năm 1946, Hội giúp binh sĩ tử nạn (sau đổi tên là Hội giúp binh sĩ bị thương) được thành lập ở Thuận Hóa, Bình Trị Thiên, ở Hà Nội và nhiều nơi khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được mời làm hội trưởng danh dự của Hội giúp binh sĩ tử nạn.

Chiều ngày 28/5/1946, Hội “Giúp binh sĩ bị nạn” tổ chức một cuộc nói chuyện quan trọng tại Nhà hát thành phố Hà Nội và Hồ Chủ tịch đã tới dự.

Chiều ngày 11/7/1946, tại Nhà hát này đã có một buổi quyên góp quần áo, giày mũ cho chiến sĩ ngoài mặt trận, mở đầu cuộc vận động “ mùa đông chiến sĩ”. Tại đây, Bác Hồ đã cởi chiếc áo rét đang mặc để tặng binh sĩ.

Khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ vào ngày 19/12/1946, số người bị thương và hy sinh tăng lên. Đời sống của chiến sĩ và đồng bào ta gặp muôn vàn khó khăn.

Đảng và Nhà nước ta đã quyết định nhiều chính sách quan trọng liên quan đến công tác Thương binh Liệt sĩ nhằm đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần của các gia đình chính sách trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến.

Tháng 6/1947, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Hội Phụ nữ cứu quốc, Cục Chính trị quân đội quốc gia Việt Nam, Nha thông tin tuyên truyền và một số địa phương đã họp tại Đại Từ - Thái Nguyên.

Nội dung cuộc họp là thực hiện chỉ thị của Hồ Chủ tịch chọn ngày kỷ niệm Thương binh Liệt sĩ và bảo vệ công tác Thương binh Liệt sĩ.

Sau khi xem xét, Hội nghị đã nhất trí lấy ngày 27/7/1947 làm ngày Thương binh toàn quốc. Đây được coi là cuộc mít tinh quan trọng với 2000 người tham gia tại Thái Nguyên. Tại đây, Ban tổ chức đã trình trọng đọc thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Người đã gửi tặng một chiếc áo lụa, một tháng lương và một bữa ăn của nhân viên trong Phủ Chủ tịch.

Hàng năm vào dịp này, Người cũng đều có thư và quà để gửi đến các anh em thương binh và gia đình liệt sĩ.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 7//1954, Đảng và Nhà nước ta càng quan tâm và giải quyết những vấn đề chiến sỹ, gia đình liệt sỹ cũng như công tác thương binh. Từ năm 1955, ngày 27/7 ngày Thương binh được đổi thành ngày Thương binh - Liệt sĩ.

Ý nghĩa của ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7

- Ý nghĩa chính trị:

Ngày 27/2 hàng năm phản ánh sự đánh giá của Đảng, Nhà nước, nhân dân với những gia đình đã có người hy sinh vì Tổ Quốc.

Qua đó, nhằm phát huy tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần cách mạng và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng mà Bác Hồ và Đảng ta đã lựa chọn, lãnh đạo.

Cũng thông qua đó nhằm động viên và phát huy truyền thống cách mạng trong công cuộc đổi mới đất nước.

Công tác Thương binh Liệt sĩ và chính sách đối với những người có công với cách mạng chính là thể hiện tính ưu việt và bản chất của Đảng và Nhà nước ta.

Tạo điều kiện củng cố niềm tin vào nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng cũng như sự quản lý của nhà nước.

Góp phần tăng thêm tiềm lực cách mạng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và cơ sở để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần chống lại thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, bôi nhọ quá khứ hào hùng của dân tộc.

- Ý nghĩa nhân văn:

Tăng cường ý thức, trách nhiệm, lòng biết ơn, khơi dậy niềm tự hào dân tộc. Phát huy đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", đền ơn đáp nghĩa của dân tộc. Thể hiện truyền thống nhân văn sâu sắc của dân tộc.

Phát huy tinh thần "gia đình cách mạng gương mẫu" góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế.

HỌC TẬP TƯ TƯỞNG BÁC VỀ THƯƠNG BINH, LIỆT SỸ VÀ CÔNG TÁC ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến thương binh, liệt sĩ - những con người dũng cảm xả thân, cống hiến xương máu, hy sinh tính mạng của mình để bảo vệ cho Tổ quốc độc lập, tự do; cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho tương lai đất nước, hạnh phúc cho nhân dân. Cảm thông với những thiệt thòi của thương binh, liệt sĩ và gia đình họ trong cuộc sống hoà bình, Bác đã kêu gọi đồng bào chia sẻ với những tâm tư, mất mát lớn của thương binh, liệt sĩ. Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là một bộ phận hợp thành, xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm hệ thống các quan điểm lý luận được rút ra từ thực tiễn cách mạng, từ sự kế thừa và phát triển những giá trị nhân văn của dân tộc và thời đại mà đỉnh cao là chủ nghĩa nhân đạo Mác - Lênin, phản ánh tình yêu thương, quý trọng, quan tâm, bao dung, độ lượng đến con người và niềm tin vững chắc vào sức mạnh của con người; phản ánh con đường giải phóng con người một cách triệt để nhằm xây dựng một chế độ xã hội, trong đó con người có điều kiện phát triển toàn diện và phát huy hết mọi năng lực sáng tạo vốn có của mình. Chính vì vậy, trong bài thơ “Bác ơi” của nhà thơ Tố Hữu, tác giả đã khái quát tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh bằng câu thơ đạt đến sự cô đúc, chính xác và giản dị như một chân lí: “Bác ơi, tìm Bác mệnh mệnh mong thế. Ôm cả non sông, mọi kiếp người”. Bác Hồ luôn dành tình yêu vô hạn và sự trân quý cho tất cả mọi người, nhưng đối với thương binh, liệt sĩ, Người luôn dành những tình cảm đặc biệt và hơn ai hết, Người là tấm gương sáng thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các thương binh, liệt sĩ.



Bác Hồ dâng hương, đặt vòng hoa trước Tượng đài liệt sĩ tại Thủ đô Hà Nội ngày 31/12/1954- TL

Ngày 10/3/1946, Báo Cứu quốc đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào Nam Bộ. Trong thư có đoạn: “Tôi xin kính cúi chào vong linh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc tranh đấu cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uổng”. Tiếp sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại viết: “Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam, đã vì Tổ quốc mà hy sinh tính mệnh”.

Để nhân dân cả nước có dịp bày tỏ lòng biết ơn tới các thương binh và gia đình liệt sĩ và những người có công với đất nước, tháng 6/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị chọn một ngày trong năm làm “Ngày Thương binh”. Thực hiện chỉ thị của Người, tại Hội nghị trù bị gồm đại biểu các cơ quan, ban, ngành ở trung ương và địa phương đã họp ở xã Phú Minh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên bàn bạc, đề nghị lấy ngày 27/7/1947 làm “Ngày Thương binh - Liệt sĩ”. Từ đó tới nay, ngày 27/7 hàng năm trở thành “Ngày Thương binh - Liệt sĩ” trong cả nước.

Kháng chiến chống Pháp thắng lợi, hòa bình lập lại trên miền bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Chiến khu Việt Bắc trở về sống và làm việc ở Thủ đô Hà Nội. Chiều 31-12-1954, Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu đã tới đặt vòng hoa viếng các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc tại Đài Liệt sĩ Hà Nội. Trong lễ viếng, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã thay mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc diễn từ: “Máu nóng của các liệt sĩ đã nhuộm lá Quốc kỳ vẻ vang càng thêm thắm đỏ. Tiếng thơm của các liệt sĩ sẽ muôn đời

lưu truyền với sử xanh. Một nén hương thành. Vài lời an ủi. Anh linh các liệt sĩ bất diệt! Tổ quốc Việt Nam vĩ đại muôn năm!”

Trong lá thư đầu tiên Hồ Chí Minh viết nhân dịp 27/7, Người nhấn mạnh đến mục đích cao cả này với những lời thống thiết: “Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp, cha mẹ, anh em, vợ con, thân thích, họ hàng ta bị đe dọa. Cửa cải, ruộng nương, nhà cửa, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù, để giữ gìn đất nước cho chúng ta. Đó là những chiến sỹ mà nay một số thành ra thương binh”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: “Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt. Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy”.

Lòng thương người của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện ở sự đồng cảm với những người thân trong gia đình bị mất con, người thân vì hy sinh cho Tổ quốc, song rất đỗi tự hào vì được “Tổ quốc ghi công”. Xuất phát từ lòng thương người đã hình thành quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh rằng giúp đỡ thương binh không mang ý nghĩa nhất thời mà phải lâu dài, cơ bản. Tạo mọi điều kiện cho họ có khả năng hòa nhập tự nhiên, thích nghi với đời sống cộng đồng, có công cụ để hoạt động phù hợp với khả năng từng đối tượng, bảo đảm cuộc sống cho họ và gia đình. Ngoài những việc làm nghĩa cử của bản thân, đối với thương binh, liệt sĩ, Người cũng nhấn mạnh:



Ảnh: Bác Hồ thăm các thương binh nặng ở trại điều dưỡng Bắc Ninh- TL

Đề phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trở thành một phong trào có sức lan tỏa sâu rộng trong thực tiễn, có hiệu quả và thiết thực, toàn Đảng, toàn dân phải vinh danh, ghi nhận công lao to lớn của thương binh, liệt sĩ và làm tốt hơn nữa công tác “Đền ơn đáp nghĩa”. Trong bản Di chúc thiêng liêng của Người, Bác của chúng ta cũng đã có biết bao điều căn dặn:

“Đầu tiên là công việc đối với con người. Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sỹ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào ta phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”.

Đối với các liệt sỹ, thì mỗi địa phương (thành phố, làng, xã) cần xây dựng vườn hoa và bia tưởng niệm sự hy sinh anh dũng của các liệt sỹ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sỹ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét.

Bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là người tích cực đi đầu thực hiện công tác đền ơn, đáp nghĩa thương binh, liệt sỹ. Ngay từ tháng 11/1946, Người đã ra thông báo về việc nhận con các liệt sỹ làm con nuôi, hàng năm đều có thư thăm hỏi động viên, khuyến khích thương binh, gia đình liệt sỹ. Trong vòng 22 năm (1947-1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

14 lần gửi quà, tiền nhân ngày thương binh, liệt sĩ. Quà tặng thường là những đồ dùng thiết yếu (quần áo, khăn mặt, vải, thuốc men, chăn...) và tiết kiệm tiền lương gửi vào quỹ thương binh toàn quốc. Việc làm của Người vừa thiết thực, vừa tạo thành một phong trào xã hội rộng lớn với nhiều hình thức phong phú và vô cùng cảm động đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn canh cánh trong lòng về việc đền ơn đáp nghĩa với thương, bệnh binh và gia đình liệt sĩ. Tháng 5/1968, mặc dù đang ốm mệt, Người vẫn đọc lại bản thảo Di chúc và viết bổ sung thêm một số nội dung gồm 6 trang viết tay, trong đó có đoạn về thương binh, liệt sĩ: *“Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”*.



VKSND TP Cần Thơ viếng nghĩa trang thành phố

Đối với VKSND thành phố Cần Thơ luôn phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” và lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hàng năm nhân ngày kỷ niệm 27/7, Ban lãnh đạo Viện, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở luôn đặc biệt quan tâm, ân cần thăm hỏi, chúc sức khỏe đến các gia đình, đồng thời bày tỏ lòng biết ơn và tri ân sâu sắc đối với sự hy sinh, mất mát của các thương binh, anh hùng liệt sĩ trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập tự do cho Tổ quốc. Việc thăm hỏi, tặng quà

đối với gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã thể hiện truyền thống “*uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa*” lòng biết ơn sâu sắc đối với những cống hiến, hy sinh của thế hệ cha ông đi trước. Đây là hoạt động mang tính nhân văn, có ý nghĩa sâu sắc và được Viện kiểm sát nhân dân thành phố tổ chức thường niên vào dịp 27/7 hàng năm.

Bên cạnh đó, khắc ghi lời dạy của Bác, hằng năm Đảng bộ Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ thành lập Đoàn cùng với các cơ quan ban, ngành thành phố để tiến hành dâng hoa, dâng hương lên Đài tưởng niệm liệt sĩ và thắp hương tại các phần mộ để bày tỏ lòng thành kính, tưởng nhớ và tri ân sâu sắc các anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh trong công cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Hoạt động dâng hương và thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ là hoạt động rất ý nghĩa, cần thiết và là nét đẹp nhân văn truyền thống của dân tộc Việt Nam nhằm giúp thế hệ cán bộ, đảng viên luôn nhận thức sâu sắc được ý nghĩa của Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), về lịch sử hào hùng của dân tộc, từ đó giúp phát huy truyền thống dân tộc bằng những việc làm thiết thực. Những việc làm đó giáo dục cho thế hệ trẻ hôm nay về một thời oanh liệt của đất nước, về những anh hùng dân tộc và luôn ghi nhớ về đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Đền ơn đáp nghĩa*” của dân tộc mà Bác Hồ kính yêu đã dạy: “*Đời đời biết ơn các anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của dân tộc*”, các thương binh, bệnh binh đã cống hiến máu xương, sức lực cho dân tộc./.

Văn Hường // <http://vkscantho.vn>

TÌNH CẢM THIÊNG LIÊNG CỦA BÁC HỒ VỚI THƯƠNG BINH LIỆT SĨ

Từ những bức thư Người viết gửi cho thương binh liệt sĩ, gửi cho các gia đình có người thân hy sinh, chúng ta cảm nhận được tình cảm thiêng liêng, bao la Bác dành cho những người con ưu tú của dân tộc...



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh với đại biểu quân đội, thương binh và quân nhân phục viên sau buổi gặp tại Phủ Chủ tịch, 29/1/1957. (Ảnh tư liệu)

Ngay từ giữa năm 1947, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang bước vào giai đoạn cam go và quyết liệt, trước hiện thực chiến đấu gian khổ và hy sinh nơi chiến trường, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Trung ương có chủ trương, chính sách chăm lo đến thương binh, gia đình liệt sĩ. Chính phủ ban hành chế độ hưu bổng, thương tật và tiền tuất cho thân nhân tử sĩ, “ưu đãi các chiến sĩ bị thương và gia đình liệt sĩ”. Ngày 10/7/1947 cơ quan

Thương binh và cựu binh, sau đổi là Bộ Thương binh được thành lập. Tháng 6 năm 1947, tại đồi Khau Tý, ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị với Chính phủ chọn một ngày trong năm, ngày 27/7 là “Ngày thương binh”.

Trong hai cuộc kháng chiến, khi mỗi người con ưu tú của dân tộc ngã xuống, Bác Hồ cảm thấy đau xót như mất đi một người thân, mất đi một phần máu thịt của mình. Năm 1947, khi con trai Bác sỹ Vũ Đình Tụng hy sinh, Bác đã viết thư để động viên, chia sẻ với sự mất mát này: “Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột. Nhưng cháu và anh em thanh niên khác dũng cảm hy sinh để giữ gìn đất nước. Thế là họ đã làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang giống nòi. Họ chết cho Tổ quốc sống mãi; vật chất họ mất nhưng tinh thần họ vẫn luôn luôn sống với non sông Việt Nam....Những thanh niên đó là anh hùng dân tộc. Đồng bào và Tổ quốc sẽ không bao giờ quên ơn họ” (Trích bức thư Bác Hồ gửi Bác sỹ Vũ Đình Tụng). Bức thư Bác gửi đến một gia đình có con hy sinh vì nền độc lập dân tộc song đó cũng là tình cảm, sự sẻ chia, động viên của Bác đối với tất cả các gia đình trên đất nước Việt Nam có người thân hy sinh trong cuộc kháng chiến.

Trong bức thư Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cho ban tổ chức “Ngày thương binh toàn quốc”, Bác viết: “Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm yếu... Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy”. Những dòng chữ đầy ân tình ấy của Bác là bài học sâu sắc mà Bác dành

cho nhân dân Việt Nam, chúng ta phải biết ơn, phải chăm lo cho thương binh, liệt sĩ, những người đã không tiếc máu xương vì nền độc lập, tự do của dân tộc.

Khi đất nước còn nhiều khó khăn, điều kiện để chăm lo, giúp đỡ thương binh liệt sĩ còn thiếu thốn, Bác đã phát động toàn dân: “Trong lúc chống nạn đói kém, đồng bào ta đã từng mỗi tuần nhịn ăn một bữa, để giúp các đồng bào bị đói. Bây giờ chống giặc ngoại xâm, tôi chắc đồng bào ta sẽ vui lòng vài ba tháng nhịn ăn một bữa để giúp các chiến sĩ bị thương”. Lời phát động ấy của Bác vừa thể hiện sự quan tâm đặc biệt mà Bác dành cho những người đang ngày đêm cầm súng chiến đấu nơi chiến trường, vừa thể hiện tinh thần đoàn kết dân tộc của nhân dân Việt Nam, vừa phát động, kêu gọi người dân hãy thể hiện sự biết ơn thương binh liệt sĩ bằng những hành động cụ thể mà ý nghĩa để chia sẻ với những hy sinh và mất mát của họ.

Với tinh thần đó, Bác là người nêu gương, tiên phong đi đầu tỏ lòng quan tâm đến thương binh: “Tôi xin xung phong gửi...một tháng lương của tôi, một bữa ăn của tôi và của các nhân viên tại Phủ Chủ tịch, cộng là một nghìn một trăm hai mươi bảy đồng”. Vào tháng 7 năm 1953, Bác gửi thư cho Bộ trưởng Bộ Thương binh, cựu binh: “Thưa cụ. Nhân dịp “Ngày thương binh” tôi xin gửi một tháng lương của tôi và 50 cái khăn tay do đồng bào phụ nữ Thái biểu tôi, nhờ cụ chuyển cho anh em thương binh lời chào thân ái của tôi” (Trích bức thư Bác Hồ gửi Bộ trưởng Bộ Thương binh, cựu binh).

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm chăm lo, rèn luyện thế hệ trẻ để mỗi cá nhân, mỗi tập thể hình thành nên những phẩm chất tốt đẹp như lòng biết ơn, niềm tự hào dân tộc, những việc làm, những hành động nhỏ mà ý nghĩa để chăm lo thương binh, bệnh binh, liệt sĩ, gia đình liệt sĩ. Bác đã gửi thư cho các cháu thiếu nhi, nhi đồng tổ chức các “Đội Trần Quốc Toản”: “Từ 5 đến 10 cháu tổ chức thành một đội, giúp nhau học hành, khi học rảnh rang, cả đội đem nhau đi giúp đồng bào. Trước thì giúp các nhà chiến sĩ, các thương binh, lần lượt giúp các nhà ít người. Thí dụ: quét nhà, gánh nước, lấy củi, xay lúa, giữ em, dạy chữ quốc ngữ...” (Trích bức thư Bác Hồ gửi thiếu nhi, nhi đồng tổ chức các “Đội Trần Quốc Toản”).

Hơn 70 năm qua kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ lấy ngày 27/7 hằng năm là ngày Thương binh liệt sĩ, dân tộc Việt Nam, nhân dân Việt Nam đã tạo nên một truyền thống quý báu. Đó là truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”, tri ân, biết ơn và chăm lo những người đã hy sinh máu xương của mình cho nền độc lập của dân tộc. Hằng năm, các địa phương, các cấp, các ngành bằng những hoạt động thiết thực đã tạo sức lan tỏa của phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, hướng về những thương binh, liệt sĩ, nạn nhân chất độc màu da cam, gia đình có công với cách mạng...Đó là nét đẹp văn hóa, tỏ lòng hiếu nghĩa của dân tộc, của nhân dân Việt Nam với những người con ưu tú của dân tộc. Đạo lý ấy luôn sáng ngời trong tâm hồn dân tộc, luôn vang vọng và khắc ghi lời dạy của Bác Hồ kính yêu đối với thế hệ hôm nay và mai sau./

Nguyễn Thế Lượng // <https://dangcongsan.vn>

NHỮNG TÌNH CẢM CỦA BÁC HỒ DÀNH CHO THƯƠNG BINH, LIỆT SỸ

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến thương binh, liệt sĩ. Dù bận trăm công nghìn việc nhưng Bác vẫn luôn dành thời gian để quan tâm, thăm hỏi, động viên các đồng chí thương binh, liệt sĩ cùng gia đình họ. Những tình cảm thiêng liêng Bác dành cho thương binh, liệt sĩ được thể hiện trong các bài nói, bài viết của Bác.



Bác Hồ thăm hỏi chiến sĩ thi đua Phạm Trung Pôn bị mù hai mắt nhưng đã có sáng kiến cải tiến nông cụ. (Ảnh tư liệu)

1. Trong thư gửi Ban Thường trực của Ban Tổ chức “Ngày Thương binh toàn quốc” ngày 27/7/1947, Bác viết:

“Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang san, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp; cha mẹ, anh em, vợ con, thân thích, họ hàng ta bị đe dọa; cửa cải, ruộng nương, nhà cửa, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập; ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù, để giữ gìn đất nước cho chúng ta? Đó là những chiến sĩ mà nay một số thành ra thương binh.

Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, vì lợi ích của Tổ quốc, lợi ích của đồng bào mà các đồng chí đó bị ốm yếu.

Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người anh hùng ấy.

Trong lúc chống nạn đói kém, đồng bào ta đã từng mỗi tuần nhịn ăn một bữa, để giúp các đồng bào bị đói. Bây giờ chống nạn ngoại xâm, tôi chắc đồng bào ta sẽ vui lòng vài ba tháng nhịn ăn một bữa để giúp các chiến sĩ bị thương.

Ngày 27/7 là một dịp cho đồng bào ta tỏ lòng hiếu nghĩa bác ái và tỏ lòng yêu mến thương binh.

... Luôn luôn tin vào lòng nhường cơm sẻ áo của đồng bào, tôi chắc rằng “Ngày thương binh” sẽ có kết quả mỹ mãn.

Tôi xin xung phong gửi một chiếc áo lót lụa mà chị em phụ nữ đã biếu tôi, một tháng lương của tôi, một bữa ăn của tôi và của các nhân viên tại Phủ Chủ tịch, cộng là một nghìn một trăm hai mươi bảy đồng (1.127,00).

2. Trong thư gửi anh em thương binh và bệnh binh tháng 7/1948, Bác viết:

“Các đồng chí đã hy sinh một phần xương máu vì Tổ quốc, chẳng may bị thương, bị bệnh trước khi quân thù hoàn toàn bị tiêu diệt, kháng chiến được hoàn toàn thành công.

Chắc các đồng chí không khỏi phân vân. Nhưng các đồng chí nên một mặt nuôi lại sức khỏe, một mặt cố gắng học tập. Khi đã khôi phục sức khỏe, các đồng chí sẽ hăng hái tham gia công tác tăng gia sản xuất, để giúp ích cho Tổ quốc, cũng như các đồng chí đã anh dũng giữ gìn non sông, các đồng chí sẽ trở nên những người chiến sĩ kiểu mẫu ở hậu phương cũng như các đồng chí đã làm người chiến sĩ kiểu mẫu ở ngoài mặt trận. Tôi cùng đồng bào luôn nhớ đến các đồng chí”.

3. Trong thư gửi cho đồng bào chiến sỹ Nam Bộ, Nam Trung bộ ngày 23/ 9/1949, Người viết:

“Hôm nay, cuộc kháng chiến oanh liệt ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ vừa đúng hai năm. Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ, và nhân dân toàn quốc nghiêng mình trước linh hồn các chiến sỹ và đồng bào đã hy sinh vì Tổ quốc. Tôi gửi lời an ủi tới những chiến sỹ và đồng bào bị thương, bị địch giam cầm hoặc đang bị khổ sở nơi địch chiếm đóng...”.



Bác Hồ viếng nghĩa trang liệt sỹ (Ảnh tư liệu)

4. Trong thư gửi cụ Vũ Đình Tụng – Bộ trưởng Bộ Thương binh về phát động phong trào đón thương binh về làng tháng 7/1951, Người nhắc lại:

“Anh em thương binh đã hy sinh một phần xương máu để giữ gìn Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, đã tận trung với nước, tận hiếu với dân. Anh em đã làm tròn nhiệm vụ, anh em không đòi hỏi gì cả.

... Song đối với những người con trung hiếu ấy. Chính phủ và đồng bào phải báo đáp thế nào cho xứng đáng?

... Mỗi xã phải tùy theo sự cố gắng và khả năng chung mà đón một số anh em thương binh. Giúp lâu dài chứ không phải chỉ giúp một thời gian...

... Như thế thì đồng bào mỗi xã được thỏa mãn lòng ao ước báo đáp anh em thương binh, mà anh em thương binh thì được yên ổn về vật chất và vui vẻ về tinh thần và có dịp tham gia hoạt động có ích cho xã hội”.

5. Trong thư gửi phụ nữ nhân ngày 8/3/1952, Bác viết:

“... Tôi kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các nữ liệt sỹ đã hy sinh cho Tổ quốc ...

... Tôi kính chào các bà mẹ có con trong bộ đội và các bà mẹ, cùng vợ con của liệt sỹ.

... Các bà mẹ chiến sỹ và các chị em đã giúp thương binh, đã hòa lẫn lòng yêu thương không bờ bến, mà giúp chiến sỹ và chăm sóc thương binh như con em ruột thịt của mình”.

6. Trong thư gửi cụ Vũ Đình Tụng – Bộ trưởng Bộ Thương binh – Cựu binh ngày 27/7/1952, Người nhắc nhở:

“Phải coi việc giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ là nghĩa vụ chứ không phải là việc làm phúc...”

... Về phần anh em thương binh, bệnh binh:

– Phải hòa mình với nhân dân, tôn trọng nhân dân, tránh phiền nhiễu nhân dân.

– Phải tránh tâm lý “công thần”, coi thường lao động, coi thường kỷ luật.

– Chớ bi quan, chán nản, phải luôn luôn cố gắng. Ngày nay anh em sẽ tùy điều kiện mà xung phong tăng gia sản xuất ...

– Đồng bào sẵn sàng giúp đỡ, anh em có quyết tâm thì anh em nhất định dần dần tự túc được”.

7. Diễn từ trong buổi lễ đặt vòng hoa ở Đài Liệt sĩ ở Ba Đình – Hà Nội ngày 31/12/1954:

“... Các liệt sĩ hy sinh, nhưng công trạng to lớn của các liệt sĩ đã ghi sâu vào lòng toàn dân và non sông đất nước.

Các liệt sĩ đã hy sinh, nhưng chí khí dũng cảm của các liệt sĩ thấm nhuần vào tâm hồn của toàn quân và dân ta trong cuộc đấu tranh giành hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ trong nước.



Bác Hồ dâng hương, đặt vòng hoa trước Tượng đài liệt sĩ tại Thủ đô Hà Nội (31/12/1954). Ảnh tư liệu

Máu nóng của các liệt sĩ đã nhuộm lá Quốc kỳ vẻ vang càng thêm thắm đỏ.

Tiếng thơm của các liệt sĩ muôn đời lưu truyền sử xanh.

Một nén hương thanh.

Vài lời an ủi.

Anh linh của các liệt sĩ bất diệt!

Tổ quốc Việt Nam vĩ đại muôn năm”.

8. Trong buổi đón giao thừa ở Trường Thương binh hồng mắt Hà Nội năm 1956, Bác nói:

“Các chú tàn nhưng không phế”.

9. Trong thư gửi cụ Vũ Đình Tụng – Bộ trưởng Bộ Thương binh ngày 27/7/1956, Bác Hồ viết:

“... Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với nhân dân. Cho nên bốn phận chúng ta là phải biết ơn, phải thương yêu và giúp đỡ họ”.

10. Trong thư gửi anh em thương binh, bệnh binh Trại an dưỡng Hà Nam tháng 6/1957, Bác viết:

“... Các chú là những chiến sỹ đã được quân đội nhân dân rèn luyện về đạo đức và kỷ luật cách mạng, là những người con đã hy sinh một phần xương máu để bảo vệ nước nhà. Vậy các chú cần phải giữ vững truyền thống tốt đẹp và vẻ vang của quân đội cách mạng là: Giữ gìn kỷ luật, đoàn kết chặt chẽ, thật sự đoàn kết, thương yêu giữa anh em thương bệnh binh với nhau, giữa thương, bệnh binh với cán bộ và nhân dân giúp việc ở Trại, giữa thương, bệnh binh trong Trại với đồng bào chung quanh”.

11. Trong thư gửi anh em thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ ngày 27/7/1959, Bác Hồ cũng đã căn dặn:

“... Trong năm qua, các gia đình liệt sĩ và anh em thương binh, bệnh binh đã đóng góp khá nhiều vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Nhiều gia đình liệt sĩ đã hăng hái tham gia Tổ đổi công và Hợp tác xã nông nghiệp và đã đạt được thành tích khá trong việc sản xuất và tiết kiệm. Tôi chúc các gia đình ấy trở thành những gia đình cách mạng gương mẫu ...”.

12. Trong diễn văn đọc tại lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (ngày 5/1/1960), đoạn nói về thương binh, liệt sĩ, Bác Hồ đã nói như sau:

“... Ăn quả phải nhớ người trồng cây. Trong cuộc tương bưng vui vẻ hôm nay, chúng ta phải nhớ đến những anh hùng, liệt sĩ của Đảng ta, của dân ta ...

... Máu đào của các liệt sĩ đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do.

Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ và chúng ta phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sĩ để vượt tất cả khó khăn, gian khổ, hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ chuyển lại cho chúng ta...”.



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh với đại biểu quân đội, thương binh và quân nhân phục viên sau buổi gặp tại Phủ Chủ tịch, 29/1/1957. Ảnh tư liệu

13. Trong Di chúc thiêng liêng của Người, Bác Hồ của chúng ta đã căn dặn biết bao điều hệ trọng về công tác Lao động – Thương binh và Xã hội:

“Đầu tiên là công việc đối với con người. Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong ...), Đảng, Chính phủ và đồng bào ta phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”.

Đối với các liệt sĩ, thì mỗi địa phương (thành phố, làng, xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh, liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền cùng Hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”. (Bản viết tháng 5/1968, Bộ Chính trị khóa VI công bố ngày 19/8/1989).

Đã 74 năm trôi qua kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị chọn “Ngày thương binh”, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vẫn đang nỗ lực thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh, gắng sức đền ơn, đáp nghĩa những người có công với nước.

Các chủ trương, chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước về chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công đã phát huy cao độ truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” – truyền thống tốt đẹp đã có từ hàng ngàn năm nay của dân tộc Việt Nam, tiếp thêm ngọn lửa của tình đoàn kết và lòng yêu nước trong các thế hệ con Lạc cháu Hồng. Những câu nói, bài viết của Bác đã và sẽ mãi mãi là phương châm hành động, lẽ sống của thương binh, gia đình liệt sĩ, định hướng cho các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa” của nhân dân ta.

Trung Phương // <http://tuoitrekontum.org.vn>

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THƯƠNG BINH LIỆT SĨ VÀ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI NƯỚC

Thấm nhuần sâu sắc đạo lý và truyền thống tốt đẹp của dân tộc và thực hiện lời dạy ân cần của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân, gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với nhân dân. Cho nên bốn phận chúng ta là phải biết ơn, phải yêu thương và giúp đỡ họ*”, Đảng, Nhà nước, nhân dân và lực lượng vũ trang luôn luôn trân trọng, ghi nhớ công ơn và làm được nhiều việc tốt để tỏ lòng hiếu nghĩa bác ái, quý trọng đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với nước.

Tháng 6/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Chính phủ chọn một ngày nào đó trong năm làm “Ngày thương binh, liệt sĩ” để đồng bào ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, yêu mến thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Hưởng ứng và đáp lại tấm lòng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một hội nghị trụ bị Trung ương, có một số đại biểu ở liên khu và tỉnh tham dự đã khai mạc tại xã Phú Ninh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, nhất trí lấy ngày 27/7 hàng năm là ngày thương binh liệt sĩ và tổ chức ngay lần đầu trong năm 1947. Trừ những ngày kỷ niệm quốc tế và ngày Quốc khánh, “Ngày thương binh, liệt sĩ” là ngày kỷ niệm trong nước đầu tiên được tổ chức ở Việt Nam. Ngày 03/10/1947, Bác ký Sắc lệnh thành lập Bộ Thương binh - Cựu binh (tiền thân Bộ LĐ-TB&XH ngày nay) để chuyên trách chăm lo công việc trọng đại này.

Tư tưởng, tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đối với thương binh, liệt sĩ, người có công với nước là sự kế thừa tư tưởng nhân đạo, “đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc, được Đảng, Nhà nước ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Về phong trào “đền ơn đáp nghĩa” đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với nước, Người đề nghị phải xuất phát từ tình cảm chân thành, sự tự nguyện tự giác, làm vừa sức, phù hợp với tính tình cụ thể của mỗi người, không nên hăng hái thái quá: “Các cụ già thương thọ, các cháu bé sơ sinh, bộ đội, công an trên các mặt trận, những đồng bào đang đau yếu thì không nên nhin, còn tất cả mọi người khác đều nhin ăn một bữa một cách tự động tuyệt đối không cưỡng bức, làm sao cho mọi người hăng hái tham gia”^[2] “đền ơn đáp nghĩa”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gương mẫu thực hiện việc giúp đỡ thương binh, liệt sĩ. Người viết trong thư gửi Ban tổ chức Trung ương ngày thương binh, tử sĩ: “Ngày 27 tháng 7 là một ngày kỷ niệm. Mỗi năm đến ngày ấy, thì những người ái quốc Việt Nam càng tưởng nhớ đến anh em thương binh, tưởng nhớ đến các gia đình liệt sĩ, tưởng nhớ đến những người vô danh anh hùng, hoặc đã hy sinh tính mệnh, hoặc đã góp phần xương máu trong cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại của dân tộc ta.... Người nói: “Năm nay Chính phủ không mở cuộc lạc quyền cho ngày ấy. Nhưng tôi mong rằng các đoàn thể văn hoá, công nhân, nông dân, phụ nữ, nhi đồng và các bộ đội hoặc đến an ủi thương binh và gia đình tử sĩ, hoặc viết thư hỏi thăm, ai sẵn quà thì biếu quà ấy để tỏ lòng thương mến. Nhân dịp này tôi xin xung phong gửi một chiếc áo lót lụa của chị em phụ nữ đã biếu tôi, một tháng lương của tôi, một bữa của tôi, và của các nhân viên tại Phủ Chủ tịch, cộng là một nghìn một trăm hai mươi bảy đồng”^[3]. Trong những Ngày Thương binh được tổ chức vào nhiều năm tiếp theo, Bác Hồ thường xuyên gửi một tháng tiền lương và nhiều quà tặng.

Tình cảm của Bác Hồ với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng không chỉ thể hiện trong đường lối, chính sách, mà còn được thể hiện trong các hành

động cụ thể của Người. Người đã dành nhiều thời gian thăm hỏi thương binh, bệnh binh ở bệnh viện. Những cuộc thăm viếng của Người làm cho thương binh, bệnh binh, các bác sĩ, y tá, nhân viên phục vụ vô cùng phấn khởi, cảm động và là một yếu tố quan trọng góp phần vào việc chữa trị thương binh, bệnh binh chóng lành bệnh. Cảm động nhất là những phút Bác Hồ đến đặt vòng hoa, mặc niệm ở Nghĩa trang liệt sĩ, Đài liệt sĩ trên mọi miền của Tổ quốc.

Ngày 31/12/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu Đoàn Đại biểu Đảng và Nhà nước tới đặt vòng hoa tưởng niệm tại Đài liệt sĩ Hà Nội vào trước ngày nhân dân Thủ đô đón Chính phủ và Người trở về Thủ đô sau 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi. Trong Diễn từ buổi lễ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chỉ khi dũng cảm các liệt sĩ đã thấm nhuần vào tâm hồn của toàn quân và dân ta trong cuộc đấu tranh giành hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ. Máu đỏ của các liệt sĩ đã nhuộm lá quốc kỳ vẻ vang càng thêm thắm đỏ. Tiếng thơm các liệt sĩ muôn đời lưu truyền với sử xanh^[4]”.

Trong thư gửi anh em thương binh và bệnh binh tháng 7/1948, Người nhắc nhở, các thương binh, bệnh binh: Chắc các đồng chí không khỏi phân vân. Nhưng không, các đồng chí nên một mặt nuôi lại sức khỏe, một mặt cố gắng học tập. Khi đã khôi phục sức khỏe, các đồng chí sẽ hăng hái tham gia công tác tăng gia sản xuất, để giúp ích cho Tổ quốc, cũng như các đồng chí đã anh dũng giữ gìn non sông, các đồng chí sẽ trở nên người công dân kiểu mẫu ở hậu phương cũng như các đồng chí đã làm người chiến sĩ kiểu mẫu ở ngoài mặt trận. Tôi cùng đồng bào luôn luôn nhớ đến các đồng chí. Người cũng nhắc nhở các thương binh, bệnh binh nên sửa chữa các sai lầm, như: công thần, ỷ lại, kém kỷ luật, kém tin tưởng, yêu cầu nhân dân quá đáng, không tích cực công tác. Làm được như vậy, thương binh xứng đáng với lời khen ngợi của Bác Hồ là *“Thương binh tàn nhưng không phế”*^[5]. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều thương binh đã lập thành tích trên mặt trận chiến đấu mới, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương, huy hiệu Bác Hồ. Tấm lòng và tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh đối với thương binh, gia đình liệt sĩ được toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta học tập.

Trong Di chúc của mình, Bác đã không quên căn dặn: ‘Đảng, Chính phủ và đồng bào: *“Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”*

^[6]. Bác nhắc nhở Đảng và Chính phủ ta: *“Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ”*

^[7]. Người cũng chu đáo, quan tâm đối với cha mẹ, vợ con của thương binh và liệt sĩ mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét^[8]. Những lời dạy bảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đang được Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang nhân dân ta phần đầu thực hiện ngày càng tốt hơn và chu đáo hơn.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội đối với thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng cần có những giải pháp thiết thực, cơ bản sau:

Trước hết, tiếp tục đổi mới, từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội, chính sách thương binh, liệt sĩ và người có công với nước. Chú trọng xây dựng hành lang pháp lý cho hoạt động quản lý của các cấp. Thể chế các nội dung quy định ở Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc xác nhận người có công, thực hiện các chế độ ưu đãi mới, đặc biệt chú trọng đến chế độ ưu đãi về trợ cấp, ưu đãi về y tế, giáo dục, đào tạo, nhà ở, đất ở... các văn bản quy phạm pháp luật về công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc sức khỏe, trang cấp dụng cụ chỉnh hình phục hồi chức năng cho người có công....

Thứ hai, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi của Nhà nước; đảm bảo các khoản phụ cấp, trợ cấp được trao “tận tay, đúng kỳ, đúng số” cho các đối tượng. Theo đó, các cấp cần tiếp tục nghiên cứu, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, những bất hợp lý trong công tác chính sách; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để người có công được thụ hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước.

Thứ ba, tiếp tục giải quyết các tồn đọng chính sách trong chiến tranh theo quy định hiện hành. Theo đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chặt chẽ, chu đáo các chế độ đối với người bị thương, bị bệnh, thân nhân các liệt sĩ; đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ ở trong nước và trên các nước bạn (Lào, Campuchia,...). Các cấp ủy, chỉ huy các đơn vị, địa phương cần tiếp tục làm tốt nhiệm vụ quy tập mộ liệt sĩ; mặt khác, cần phát huy sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng, vận động phong trào “cung cấp thông tin mộ liệt sĩ” trên phạm vi cả nước, của những đồng đội liệt sĩ đang sống và đồng bào đang làm ăn sinh sống ở trong và ngoài nước,...

Ngày nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, các chính sách ưu đãi của Nhà nước đã thiết thực hỗ trợ người có công với cách mạng ổn định đời sống, nỗ lực vươn lên trong cơ chế mới. Nghị Quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Thực hiện tốt chính sách chăm sóc người có công; giải quyết tốt lao động, việc làm và thu nhập của người lao động; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội; coi trọng chăm sóc sức khỏe nhân dân”^[9]. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 05 CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về: “Học tập và làm việc tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, về thực hiện tốt chính sách thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới./.

[1] Hồ Chí Minh Toàn tập. Nxb CTQG. ST, Hà Nội 2000, Tập 12, tr, 503.

[2] Chủ tịch Hồ Chí Minh với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nxb CAND. Hà Nội 2002. Tr , 1425-1426.

[3] Chủ tịch Hồ Chí Minh với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nxb CAND. Hà Nội 2002. Tr, 1425-1426.

[4] Sách những lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch, Tập 1, Nxb Sự thật. Hà Nội 1958, tr. 266.

[5] Thư gửi anh em thương binh và gia đình liệt sĩ ngày 27/7/1958.

[6] Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2013, tập 15, trang 616-617.

[7] Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2013, tập 15, trang 616-617.

[8] Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2013, tập 15, trang 616-617.

[9] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG-ST, H. 2016, tr, 31.

CHỦ TỊCH NƯỚC QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC TẶNG QUÀ NHÂN KỶ NIỆM 74 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH – LIỆT SĨ

Có 2 mức quà 600.000 đồng và 300.000 đồng dành tặng cho người có công với cách mạng, các thương binh, đại diện thân nhân liệt sĩ...

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc vừa ban hành Quyết định số 1142 ngày 30/6 về việc tặng quà nhân dịp kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2021).



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc thăm mẹ Việt Nam Anh hùng Huỳnh Thị Sè (ngụ xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TPHCM). (Ảnh: Nhà báo và Công luận)

Theo đó, mức quà 600.000 đồng tặng người có công với cách mạng gồm: Bà mẹ VNAH đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng và những cá nhân đã có quyết định phong tặng danh hiệu Bà mẹ VNAH trước ngày 28/7/2021 nhưng chưa hoàn tất thủ tục hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh

binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng; thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

Mức quà 300.000 đồng tặng: thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

Bên cạnh đó, mức quà 300.000 đồng dành tặng đại diện thân nhân liệt sĩ, người thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân).

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Vũ Dũng // <https://vov.vn/>

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ANH HÙNG, TOÀN QUÂN CHỦ ĐỘNG THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ “CHIẾN ĐẤU TRONG THỜI BÌNH”

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI vừa qua, đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Bí thư Quân ủy Trung ương đã khẳng định và căn dặn: “Quân đội ta có truyền thống rất vẻ vang, cả trong chiến đấu lẫn trong công tác và lao động sản xuất, được nhân dân ghi nhận, yêu mến đặt cho cái tên hết sức cao quý, thiêng liêng và trù mên là “Bộ đội Cụ Hồ”.

Đây là điều vô cùng quý giá, rất đáng tự hào. Quân đội là lực lượng có tổ chức chặt chẽ, có kỷ luật, kỷ cương tự giác, nghiêm minh. Đảng bộ Quân đội là đảng bộ lớn, cán bộ, đảng viên được chọn lọc, đào tạo cơ bản; giáo dục, rèn luyện thường xuyên; có tính đảng, tính chiến đấu rất cao và có uy tín lớn... Đó thực sự vừa là những giá trị cốt lõi, có tính chất nền tảng, vừa là những lợi thế, là động lực rất căn bản để Đảng bộ Quân đội và toàn quân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm của chúng ta là phải tiếp tục củng cố, giữ gìn và phát huy ngày càng tốt hơn nữa những giá trị đó để Quân đội ngày càng phát triển mạnh hơn, uy tín cao hơn và phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ ngày càng sâu sắc, tỏa sáng hơn”. Lời căn dặn của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước là chỉ đạo định hướng quan trọng để toàn quân tiếp tục nỗ lực phấn đấu, xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới.

Tự hào truyền thống “Quân đội anh hùng của dân tộc anh hùng”

Ngày 22-12-1944, thực hiện Chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân-tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập. Đây là sự kiện chính trị, lịch sử trọng đại, đánh dấu sự ra đời, phát triển của lực lượng vũ trang, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam. Ngay sau khi thành lập, tuy lực lượng còn non trẻ, vũ khí trang bị thô sơ, nhưng cán bộ, chiến sĩ Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã mưu trí, táo bạo, bất ngờ, liên tiếp đánh thắng hai trận: Phai Khắt (25-12-1944) và Nà Ngần (26-12-1944). Chưa đầy một năm sau, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quân đội ta đã cùng toàn dân tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa-nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, Quân đội ta vừa chiến đấu, vừa xây dựng lực lượng, tổ chức được nhiều chiến dịch với quy mô ngày càng lớn, cùng toàn dân đánh bại chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” và âm mưu bình định, phản công của thực dân Pháp, từng bước làm thay đổi cục diện chiến trường, làm nên thắng lợi trong các Chiến dịch: Việt Bắc Thu-Đông (1947), Biên Giới (1950), Hòa Bình (1951), Tây Bắc (1952), Thượng Lào (1953)..., tạo bước ngoặt để giành thắng lợi quyết định trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.



Đại tướng Ngô Xuân Lịch tham quan các mô hình, sáng kiến của ngành quân y, tháng 2-2020. Ảnh: Ngô Duy Đông.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Quân đội ta đã xây dựng được các quân chủng, binh chủng với vũ khí, trang bị, phương tiện kỹ thuật tương đối hiện đại; kết hợp chặt chẽ giữa tác chiến của binh đoàn chủ lực với bộ đội địa phương, dân quân du kích và sự nổi dậy của quần chúng, tạo nên thế chiến lược mới, ngăn chặn hiệu quả các chiến dịch, các cuộc hành quân càn quét của Mỹ-ngụy. Ở miền

Bắc, Quân đội ta đã cùng nhân dân tích cực xây dựng chủ nghĩa xã hội; đồng thời, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc “hậu phương lớn” miền Bắc, chi viện kịp thời cho “tiền tuyến lớn” miền Nam. Trên chiến trường miền Nam, Quân đội ta đã phát huy tốt vai trò nòng cốt trong đấu tranh quân sự, kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh trên mặt trận ngoại giao; giữa phương thức tác chiến của các binh đoàn chủ lực với chiến tranh nhân dân địa phương; đánh địch bằng ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, tạo thành sức mạnh tổng hợp làm phá sản các chiến lược của Mỹ-ngụy: “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh”, lần lượt giành thắng lợi trên các mặt trận: Tây Nguyên, Huế-Đà Nẵng, các tỉnh duyên hải miền Trung, miền Đông Nam Bộ, tiến về giải phóng Sài Gòn-Gia Định và kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày đất nước thống nhất, Quân đội ta tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp quản, xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, chủ trì phối hợp với các lực lượng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xung kích khắc phục hậu quả chiến tranh, tham gia phát triển kinh tế-xã hội, ổn định đời sống nhân dân, đấu tranh làm thất bại kế hoạch hậu chiến, hoạt động chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, phản động. Đồng thời, cùng với toàn dân tộc tiến hành thắng lợi cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, biên giới Tây Nam, làm tròn nhiệm vụ quốc tế vẻ vang, giúp nhân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng, hồi sinh đất nước Chùa Tháp. Bước vào thời kỳ đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Quân đội ta tiếp tục phát huy bản chất cách mạng, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, nỗ lực khắc phục khó khăn, thực hiện tốt chức năng “đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất”; thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Toàn quân tập trung xây dựng vững mạnh toàn diện, chấp hành nghiêm mệnh lệnh, chế độ sẵn sàng chiến đấu; làm tốt công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược, tích cực tham mưu với Đảng, Nhà nước hoạch định đường lối, pháp luật về quân sự, quốc phòng; thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế

trận an ninh nhân dân; chủ động xây dựng, triển khai các phương án, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, ngăn chặn, xử lý chính xác, kịp thời, hiệu quả các tình huống về quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia-dân tộc, không để bị động, bất ngờ; thực hiện tốt công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, tích cực tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

Có thể khẳng định rằng, trải qua 76 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam luôn tỏ rõ bản lĩnh vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; dựa vào nhân dân, sát cánh cùng với nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp, lập nhiều chiến công, thành tích xuất sắc trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; xây dựng nên bản chất, truyền thống tốt đẹp: “Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”(1), xứng danh là Quân đội anh hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Vượt mọi khó khăn, tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ “chiến đấu trong thời bình”

Phát huy truyền thống Quân đội anh hùng trong giai đoạn hiện nay, cùng với nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, Quân đội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ “chiến đấu trong thời bình”, luôn gương mẫu, đi đầu trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trong đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa; tham gia tích cực, có hiệu quả vào phát triển kinh tế-xã hội, giúp nhân dân xóa đói, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng cơ sở chính trị, đời sống văn hóa mới, nhất là trên địa bàn chiến lược, trọng điểm, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; là lực lượng nòng cốt, xung kích đi đầu và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường...; thể hiện rõ bản lĩnh, trách nhiệm trước những khó khăn, thử thách của đất nước. Như vừa qua, trong phòng, chống dịch Covid-19, toàn quân đã quán triệt, thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ; chủ động phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành địa phương quyết liệt trong phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh hợp tác quân y với các nước trong phòng, chống dịch Covid-19; tổ chức tốt cuộc diễn tập toàn quân về phòng, chống dịch Covid-19 tại 267 điểm thực binh trên toàn quốc, gần 22.000 người tham gia; duy trì hơn 1.600 tổ, chốt kiểm soát chặt chẽ đường mòn, lối mở trên tuyến biên giới đất liền và trên hướng biển; tổ chức hơn 300 điểm tiếp nhận gần 130.000 người từ các vùng dịch vào Việt Nam, thực hiện cách ly y tế đúng quy định; tích cực tham gia xử lý môi trường tại một số địa phương; kịp thời sản xuất bộ kit, test chẩn đoán nhanh virus SARS-CoV-2 và nghiên cứu thử nghiệm vaccine phòng dịch Covid-19. Trong phòng, chống bão lũ tại miền Trung từ tháng 9 đến tháng 11-2020, Quân đội đã huy động hơn 330 nghìn lượt bộ đội, dân quân, tự vệ, gần 11 nghìn lượt phương tiện thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn;

phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”, tổ chức sơ tán nhân dân đến địa điểm an toàn; tích cực tìm kiếm người mất tích ở Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và trên các vùng biển đảo; làm tốt công tác tư tưởng, giải quyết kịp thời chính sách, sớm ổn định đời sống, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân. Cán bộ, chiến sĩ toàn quân đã không quản ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh, luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, kịp thời có mặt ở những nơi gian khó, phối hợp xử lý có hiệu quả các tình huống; khẳng định vai trò của “đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất”, xứng đáng là Quân đội của dân, do dân, vì dân, góp phần làm đẹp thêm phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ thời kỳ mới.

Trong những năm tới, tình hình khu vực và thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó đoán định; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, tranh chấp chủ quyền, xung đột dân tộc, sắc tộc, chiến tranh cục bộ, tấn công mạng và thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gay gắt hơn. Biến đổi khí hậu, thiên tai, bão, lũ, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, cực đoan, nhất là đại dịch Covid-19, ảnh hưởng tiêu cực tới sự phát triển kinh tế-xã hội toàn cầu. Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong tất cả các lĩnh vực..., tạo ra nhu cầu kết nối thế giới qua không gian mạng ngày càng cao, song cũng tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn an ninh mạng, an ninh công nghệ. Các thế lực thù địch, phản động tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội bằng chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, với thủ đoạn rất tinh vi, thâm độc. Các vấn đề khác, như: Sử dụng vũ khí sinh thái, khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, cướp biển..., có thể làm suy giảm an ninh quốc gia, ảnh hưởng tới sự nghiệp quốc phòng... Vì vậy, cùng với thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, Quân đội phải chủ động đối phó và xử lý thắng lợi các thách thức an ninh phi truyền thống, hoàn thành tốt nhiệm vụ “chiến đấu trong thời bình”, giữ vững hòa bình, ổn định, tạo điều kiện để đất nước tiếp tục phát triển, trong đó cần quán triệt và thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, tích cực nghiên cứu, nắm chắc, dự báo đúng tình hình, tham mưu chính xác, ứng phó kịp thời, hiệu quả các tình huống.

Đây là nhiệm vụ quan trọng, có tính quyết định để giành thắng lợi trong xử lý các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống và sự chống phá của các thế lực thù địch. Nếu nắm tình hình tốt, dự báo đúng thì chúng ta sẽ nắm chắc thời cơ, có thể chủ động, đồng thời xây dựng được các giải pháp đúng, trúng trong ứng phó. Các cơ quan, đơn vị, nhất là cơ quan tham mưu chiến lược cần tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, nhận định, phân tích, đánh giá, dự báo chính xác tình hình, dự kiến các tình huống, thống nhất cách thức, biện pháp, tham mưu cho Đảng, Nhà nước xử lý thắng lợi các tình huống quốc phòng, an ninh, nhất là tình huống đột xuất, âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, những tình huống an ninh phi truyền thống, ứng phó với các thảm họa... Khi nghiên cứu, xác định giải pháp, phải quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, các nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng..., thực hiện tốt các công ước, hiệp ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam

là thành viên, đề các giải pháp vừa có tính lý luận-thực tiễn sâu sắc, vừa mang tầm quốc gia, quốc tế, đáp ứng cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Trước mắt, cần chú trọng thực hiện tốt các phương án phòng, chống gây rối, bạo loạn, khủng bố; bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng yếu, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, nhất là Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 sắp tới.

Hai là, chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, huấn luyện, diễn tập thuần thực các phương án, sẵn sàng ứng phó thắng lợi các tình huống, không để bị động bất ngờ.

Việc ứng phó với các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống và sự chống phá của các thế lực thù địch đòi hỏi phải có nhân lực, vật lực, do đó mọi công tác chuẩn bị về con người, cơ sở vật chất, trang bị, phương tiện, cần phải được tiến hành chu đáo, chặt chẽ. Vừa qua, toàn quân đã chủ động xây dựng phương án, chuẩn bị và huy động, sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật, phương tiện của các đơn vị, góp phần vào sự thành công và hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, bão lũ, sạt lở đất ở miền Trung. Điều đó cho thấy, việc chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện chuyên dùng sẵn sàng cho mọi nhiệm vụ, mọi tình huống là rất quan trọng và cần thiết. Toàn quân cần quán triệt, nâng cao nhận thức, triển khai thành các kế hoạch cụ thể, chuẩn bị chu đáo, chặt chẽ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Cơ quan chức năng các cấp cần tập trung hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch ứng phó với các thảm họa, thiên tai, dịch bệnh..., bảo đảm khoa học, thống nhất; tổ chức huấn luyện, diễn tập định kỳ, bảo đảm mọi cán bộ, chiến sĩ luôn nắm chắc mục tiêu, yêu cầu của từng nhiệm vụ, thành thực trong triển khai thực hiện. Hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện, trang bị của toàn quân, nhất là các đơn vị chuyên ngành, các đơn vị đứng chân trên các vùng, miền có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng, tác động của các yếu tố an ninh phi truyền thống, phải thường xuyên được rà soát, bổ sung, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng cao, có lượng dự trữ phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Ba là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho bộ đội và nhân dân trong ứng phó, xử lý thắng lợi các tình huống.

Sự tác động của các vấn đề về an ninh truyền thống, phi truyền thống và sự chống phá của các thế lực thù địch tới tư tưởng, tình cảm và cuộc sống sinh hoạt của cộng đồng là rất lớn. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức cho bộ đội và nhân dân, để có hành động ứng xử phù hợp với các diễn biến của sự việc là rất quan trọng. Tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Quân đội ta trong các cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc, giành độc lập dân tộc là kết quả của công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, với sự phong phú, hiệu quả về nội dung, hình thức và phương pháp. Trong cuộc chiến chống dịch Covid-19 vừa qua, công tác tuyên truyền, giáo dục đã mang lại hiệu quả lớn, tạo nên sự thống nhất về nhận thức, giúp toàn quân chủ động khắc phục khó khăn, gian khổ, nguy hiểm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Do làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, các tầng lớp nhân dân đã có kiến thức, hiểu biết cơ bản về dịch bệnh, các nguy cơ lây nhiễm,

cách phòng chống, từ đó đồng lòng, góp sức cùng với Chính phủ, Quân đội và các lực lượng chuyên ngành để dập dịch.

Thời gian tới, công tác tuyên truyền cho bộ đội và nhân dân cần tiếp tục tiến hành đồng bộ, thường xuyên hơn nữa, bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức về các nguy cơ, tạo sự đồng thuận xã hội, sẵn sàng tiếp nhận, bình tĩnh xử lý hiệu quả các tình huống xảy ra. Nội dung tuyên truyền phải phù hợp với từng đối tượng và phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, để nhân dân dễ tiếp cận, dễ hiểu, dễ nhớ. Các cơ quan báo chí Quân đội phải giữ vững vai trò xung kích, nòng cốt đi đầu trong công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới bộ đội và nhân dân về các thách thức và sự chống phá của các thế lực thù địch. Trong quá trình tuyên truyền, giáo dục, cần tăng cường đấu tranh với các nhận thức lệch lạc, hành vi vi phạm pháp luật; phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; bảo vệ và giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần định hướng dư luận, củng cố lòng tin của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Bốn là, thực hiện tốt cơ chế chỉ đạo, điều hành từ Chính phủ đến các bộ, ngành, địa phương, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong ứng phó, xử lý thắng lợi các tình huống.

Sự tác động, ảnh hưởng của an ninh phi truyền thống, sự chống phá của các thế lực thù địch luôn diễn ra trên phạm vi rộng, nhiều chiều, liên quan đến nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội, để lại hậu quả nặng nề. Do đó, cần phải có sự vào cuộc của các cấp, các ngành chức năng để tạo sức mạnh tổng hợp xử lý vấn đề. Từ thực tế này, các cơ quan tham mưu chiến lược của Bộ Quốc phòng, các đơn vị nghiệp vụ, chuyên ngành trong Quân đội cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành của Trung ương, địa phương, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị định số 71/2002/NĐ-CP ngày 23-7-2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp trong trường hợp có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm. Tích cực rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, phương án xử lý các vấn đề an ninh phi truyền thống, để loại bỏ những quy định bất hợp lý, đồng thời xây dựng và kiến nghị với cấp có thẩm quyền, bổ sung quy định đối với các vấn đề mới nảy sinh, hoặc nhu cầu thực tiễn đòi hỏi.

Trong thời gian tới, toàn quân cần tích cực nghiên cứu, đề xuất với Đảng, Nhà nước tổ chức các cuộc diễn tập ứng phó với các tình huống an ninh phi truyền thống, phương pháp phát hiện và nhạy bén, sắc sảo đấu tranh với những quan điểm sai trái ở quy mô lớn, phạm vi rộng, cấp độ cao, huy động các bộ, ngành, địa phương tham gia, vừa là để rà soát, thống nhất phương án, vừa tạo sự nhuần nhuyễn, đồng bộ trong phối hợp xử lý các vấn đề, nhiệm vụ cụ thể trên. Các đơn vị trong toàn quân cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị Công an nhân dân thực hiện tốt Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 5-9-2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng.

Năm là, tăng cường hợp tác với quân đội các nước, ứng phó hiệu quả các thách thức xảy ra trong khu vực và thế giới.

Thực tế cho thấy, các vấn đề an ninh phi truyền thống là thách thức lớn đối với các nước trong khu vực và thế giới; vì vậy phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia trong ứng phó, xử lý triệt để vấn đề trên. Thiên tai, bão lũ, sạt lở đất, dịch Covid-19 xảy ra thời gian qua và các vấn đề về an ninh phi truyền thống đã diễn ra như: Tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao, khủng bố, cướp biển..., đòi hỏi phải có sự hợp tác, tham gia của nhiều nước trong ứng phó, giải quyết. Thời gian tới, toàn quân cần tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, đẩy mạnh hội nhập quốc tế và hợp tác quốc phòng với các nước trong khu vực và trên thế giới, nhằm chia sẻ thông tin, đưa ra những cảnh báo, dự báo sớm về những vấn đề liên quan đến an ninh phi truyền thống. Tích cực tham gia, thực hiện tốt các công ước quốc tế, các hiệp ước đa phương, song phương liên quan đến vấn đề an ninh phi truyền thống, để quân đội các nước trong khu vực và trên thế giới có tiếng nói chung. Trước mắt, cần tập trung thực hiện tốt Tuyên bố chung của Hội nghị ADMM hợp năm 2020 về hợp tác quốc phòng trong ứng phó với dịch bệnh, nhằm đối phó với mối đe dọa an ninh phi truyền thống khi dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trên toàn cầu. Thúc đẩy hợp tác với các nước trong khu vực, nhất là các nước trong khối ASEAN, sớm xây dựng bộ quy tắc ứng phó với dịch bệnh. Nghiên cứu, đề xuất với các nước thành viên ASEAN tổ chức diễn tập xử lý các thách thức an ninh phi truyền thống, góp phần xây dựng một ASEAN thật sự đoàn kết, gắn kết và có một hành động chung. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc phòng với các nước trong khu vực Đông Nam Á; châu Á-Thái Bình Dương và các nước bạn bè truyền thống, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của đất nước và Quân đội nhân dân Việt Nam.

Quân đội nhân dân Việt Nam là đội quân cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, được nhân dân hết lòng yêu thương, đùm bọc, Quân đội ta đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, cùng với toàn dân tộc, lập nên nhiều chiến công hiển hách, xứng đáng là công cụ bạo lực sắc bén, lực lượng chính trị tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, làm nòng cốt cho toàn dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Ngày nay, bản chất tốt đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, truyền thống anh hùng của Quân đội nhân dân cần tiếp tục giữ vững và phát huy hơn nữa, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới.

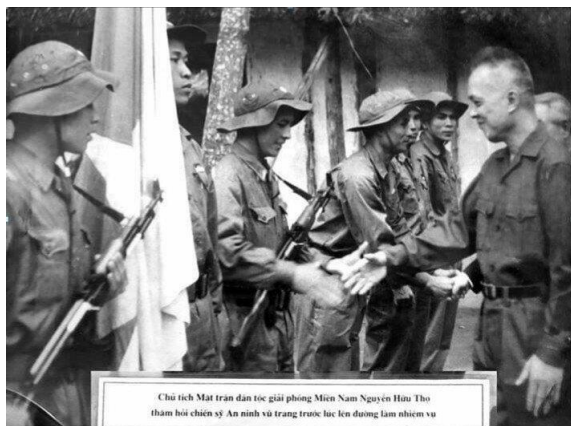
(1) *Hồ Chí Minh-Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội 2011, tập 14, tr.435.*

Đại tướng Ngô Xuân Lịch, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

// <https://www.qdnd.vn/>

HÌNH TƯỢNG ANH GIẢI PHÓNG ĐẬM CHẤT “TÌNH” TRONG THƠ CỦA MỘT THI SĨ QUÂN GIẢI PHÓNG

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc ta, hình ảnh anh chiến sĩ Giải phóng quân với lòng yêu nước và tinh thần chiến đấu dũng cảm đã được chúng ta biết đến qua những bài thơ nổi tiếng của nhà thơ Tố Hữu và Lê Anh Xuân. Nhưng không chỉ có vậy, trong đội ngũ giải phóng quân miền Nam anh hùng còn có những thi sĩ - chiến sĩ, họ là những chiến sĩ vừa dũng cảm chiến đấu, vừa viết văn, làm thơ để động viên đồng đội vượt qua gian khổ, chiến đấu hy sinh cho ngày thống nhất đất nước và Đại tá Nguyễn Hồng Minh là một người như thế.



Chiến sĩ An ninh vũ trang Nguyễn Hồng Minh (thứ 3 từ trái sang) và đồng đội đón Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đến động viên trước khi ra trận. Ảnh: Trần Khánh Toàn

Sinh ra ở Thị Cầu, Bắc Ninh, Nguyễn Hồng Minh vốn mang trong mình những câu ca dao và những làn điệu dân ca quan họ của vùng quê yên bình chốn Kinh Bắc, dấu ấn hình bóng quê nhà luôn đọng lại trong thơ ông: Cay cay khói bếp buổi chiều/Mẹ ngồi lửa hắt liêu xiêu bóng buồn/Bếp nghèo bện khói rạ tuôn/Mà lòng ấm áp tình thương quê nhà (Khói bếp quê).

Lớn lên, ông công tác ở vùng mỏ Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh. Chiến tranh ứa đến như một cơn lốc, như bao thanh niên cùng thế hệ, ông xung phong nhập ngũ rồi được điều động về công tác ở lực lượng Công an nhân dân vũ trang (nay là BDBP). Giữa những tháng ngày sục sôi đánh Mỹ, ông nhiều lần viết đơn xung phong đi

chiến đấu ở chiến trường miền Nam và năm 1974, đơn tình nguyện viết bằng máu của ông đã được cấp trên chấp thuận. Người thanh niên đất Bắc cùng bao chiến sĩ khác đã:

*“Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước
Mà lòng phơi phới dậy tương lai”*

Sau nhiều tháng ngày hành quân dưới làn mưa bom bão đạn của giặc Mỹ, vừa đi, vừa chiến đấu từ Bắc vào Nam, Nguyễn Hồng Minh được biên chế vào Tiểu đoàn 18 An ninh vũ trang, bảo vệ căn cứ Trung ương Cục miền Nam (B2) ở Xa Mát, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Từ đây, ông bước vào cuộc chiến đầy cam go, gian khổ cùng đồng bào và chiến sĩ miền Nam chiến đấu đến ngày toàn thắng.

Trước nhiều trận đánh bảo vệ căn cứ Trung ương Cục miền Nam, ông và đồng đội vinh dự được Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Chủ tịch Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (sau này, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ là Chủ tịch Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Khi nước nhà thống nhất, ông làm Phó Chủ tịch nước, Quyền Chủ tịch nước và là Chủ tịch Quốc hội thứ hai của nước CHXHCN Việt Nam) trực tiếp gặp gỡ, động viên.

Trưa ngày 30-4-1975 lịch sử, Nguyễn Hồng Minh có mặt trong đội ngũ những chiến sĩ giải phóng quân tiến vào Dinh Độc Lập, sào huyệt cuối cùng của ngụy quyền Sài Gòn, rồi tiếp tục chỉ huy canh gác bảo vệ những mục tiêu quan trọng của thành phố. Năm 1978, lực lượng An ninh vũ trang thay đổi tổ chức, Nguyễn Hồng Minh được chuyển công tác về phòng Cảnh sát bảo vệ Công an thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1979, ông được cử đi công tác biệt phái làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, sau đó công tác ở Cục Cảnh vệ Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đến năm 1997 thì nghỉ hưu. Hiện nay, ông sống trong một căn nhà nhỏ ở phố Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Cuộc đời sôi động, phong phú của người lính trong những năm chiến đấu gian lao mà anh dũng đã cho Nguyễn Hồng Minh nhiều trải nghiệm, khiến ông viết lên những vần thơ đa diết, sâu lắng. Đến nay, Nguyễn Hồng Minh đã in riêng ba tập thơ gồm : “Hương đất”, “Quê hương” và “Trăng treo bên cánh võng”.

Thơ của Nguyễn Hồng Minh viết nhiều về đồng đội trong những năm tháng chiến đấu đầy hy sinh gian khổ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và khi làm nhiệm vụ quốc tế ở nước bạn. Hình tượng chiến sĩ quân giải phóng trong thơ ông luôn mang đậm một chữ “Tình”.

Sự hy sinh gian khổ nơi chiến trường ác liệt ấy được thể hiện qua những câu thơ mộc mạc mà chỉ những người lính Trường Sơn mới viết lên được: Những cung đường đi qua, xé chớp bom tọa độ/Đất nhàu lên mờ cả mặt trăng/Xao xác lá rừng in dấu chân em/Trận đánh đầu tiên hai đứa cùng chia lửa (Đêm không ngủ). Đó còn là những hình ảnh cảm động về sự hy sinh chịu đựng của các nữ thanh niên xung phong trên rừng Trường Sơn: Cơn rét rừng nước da đen sạm/Tóc rụng đầu giấu dưới chiếc khăn/Quà gửi em chiếc khăn rằn/Vải lá hương nhu/Nắm bồ kết, cây trồng trước ngõ/Em nhớ gọi đầu/Con gái phải làm duyên/Hương tóc em tỏa đêm Trường Sơn (Cô gái mở đường).

Bên cạnh đó là những vần thơ in đậm tình yêu thương đồng đội trong gian lao và những dấu chân người lính trên mỗi nẻo đường anh qua: Sẻ chia từng ngụm nước, cọng rau/Viên sốt rét cuối cùng nhường đồng đội/Áo gấp ba lô dành tặng bạn mới/Trước bom đạn thù, giành lấy hiểm nguy (Nén nhang tháng bảy) và những hình ảnh hết sức bình dị nhưng thân thương của người chiến sĩ: Dưới tán rừng trắng chao nghiêng cánh võng/Gió thổi rỗng trời, gom sao sáng phía xa/Sau chiến dịch đồng đội tôi đang ngủ/Võng chụm đầu hình nan quạt xò ra (Đêm ngủ rừng).

Thế nhưng, những người lính giải phóng quân vẫn bình thản, coi cái chết nhẹ như lông hồng: Đồng đội cười nghiêng ngả đêm nay/ Mai vào trận biết ai còn ai mất/ Những người lính hồn nhiên chân chất/Có khi lần này nghe em hát nửa thôi” (Đêm Trường Sơn nghe em hát).

Đại tá Nguyễn Hồng Minh bộc bạch: “Tôi sinh ra không phải để làm thơ, nhưng chính cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc với sự hy sinh vô bờ bến của đồng bào và chiến sĩ ta đã mang lại cho tôi nhiều cảm xúc, suy tư khiến tôi cất lên tiếng lòng qua thơ ca như một sự tri ân với quê hương, với đồng đội”.

Có thể nói, thơ của Nguyễn Hồng Minh mang đậm chất lính, hồn nhiên, trong sáng và in đậm một chữ “Tình”. Không chỉ thành công trong đề tài về người lính, Nguyễn Hồng Minh còn thành công khi viết về nhiều mảng đề tài khác như: Tình yêu quê hương, đất nước, bảo vệ Tổ quốc, tình đoàn kết quốc tế, tình yêu đôi lứa, triết lý nhân sinh và các vấn đề xã hội. Càng có tuổi (năm nay Đại tá Nguyễn Hồng Minh đã bước sang tuổi 73), ông viết càng nhiều, càng hay và nhuần nhuyễn.

Đồng cảm với nhà thơ, nhiều nhạc sĩ đã phổ nhạc các bài thơ của ông thành hơn 40 ca khúc được nhiều người yêu thích, có bài thơ được 3 nhạc sĩ cùng phổ nhạc. Đó là niềm vinh dự của một người lính khi trở về với đời thường mà không phải ai cũng có được.

Nắng chiều dần nhạt, người thi sĩ, cựu chiến binh quân giải phóng ngồi bên tôi với ánh mắt xa xăm như đang hồi tưởng về những năm tháng chiến đấu cùng đồng đội trên khắp các nẻo đường từ Bắc vào Nam.

Nguyễn Hồng Minh rưng rưng: “Năm nay, mình lại vào chiến trường xưa thăm đồng đội”. Một tháng tư nữa lại về, những bông hoa loa kèn bắt đầu nở như chiếc kèn hiệu nhắc lại những chiến công vang dội và sự hy sinh của những người chiến sĩ giải phóng quân năm xưa góp phần đưa đất nước đến ngày thống nhất.

Trần Khánh Toàn // <https://www.bienphong.com.vn>

MÀU XANH - BÀI THƠ CỦA ĐỐI THOẠI VĂN HÓA!

Vào dịp kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), báo Hà Nội mới đăng bài thơ Màu xanh của nhà báo, nhà thơ Nguyễn Hồng Vinh thể hiện nỗi nhớ thương, lòng tri ân đối với các liệt sĩ đã ngã xuống vì độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc. Trang thơ Người làm báo trân trọng giới thiệu bài viết: “Màu xanh - Bài thơ của đối thoại văn hóa” của PGS.TS Nguyễn Thanh Tú về chủ đề này:

Đêm hè sáng trăng vàng vạc
Thơ anh sao gọi “trắng xanh”
Có phải chúng mình dạo bước
Dưới điệp trùng tán cây xanh?

Màu xanh - ân nhân đời anh
Năm tháng Trường Sơn bom đạn
Căn hầm cạnh cây cỏ thụ
Thoát nạn nhờ tán cây xanh!

Đồng đội nằm dọc cánh rừng
Bao năm kiếm tìm đặng đặng
Nghĩa trang xây cạnh rừng xanh
Còn bao liệt sĩ vô danh?

Trải qua mưa nắng, bão giông
Xương các anh xanh trong đất
Hoa độc lập, ngát cây xanh
Linh khí sinh sôi trái ngọt!

Cây xanh rợp bóng nghĩa trang
Dòng người viếng anh rơi lệ
Vong linh anh thanh thản nhé
Màu xanh mát đất anh nằm!

Nguyễn Hồng Vinh

Dịp kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ

Tháng 7/2021



Bộ đội nguy trang hành quân ở Trường Sơn

Hẳn nhiên, một tác phẩm văn chương là một đối thoại, nhưng để là một đối thoại văn hóa thì không phải nhiều. Phải hay, phải đặc sắc, từ tiếng nói một người, trở thành tiếng nói đồng cảm của nhiều người, nhất là phải vươn lên tầm phổ quát đối thoại với thời đại, với nhân tính nói chung. Bài thơ *Màu xanh* của nhà thơ Nguyễn Hồng Vinh là một bài thơ như vậy!

Bài thơ ngắn 5 khổ, mỗi khổ 4 câu, đi nhịp 6 chữ, nhưng đã làm một cây cầu đối thoại từ hiện tại ngược về quá khứ. Khổ 1 là cái mố cầu hiện tại, có không gian, thời gian, nhân vật, có tác dụng chuẩn bị cho bạn đọc một tư tưởng, một “tinh thần hành trình” để đến với cái đích thẩm mỹ là “màu xanh”. Đó là cái có nghệ thuật tạo cho độc giả một tâm thế tiếp nhận. Khổ 2 là “anh” đối thoại với chính mình, đúng hơn là với “ân nhân” thời chiến tranh: “*Màu xanh - ân nhân đời anh/ Năm tháng Trường Sơn bom đạn/ Căn hầm cạnh cây cổ thụ/ Thoát nạn nhờ tán cây xanh!*”. Ai đã từng làm lính trực tiếp chiến đấu càng thấy đây không chỉ nói cho riêng “anh”, mà cho rất nhiều người, nhất là những đồng đội, những người lính từng xông pha trên chiến trường, đặc biệt lúc tác chiến, gặp được một gốc cây, một hốc đá... thì cảm thấy như được trở về nhà mình vậy! Không chỉ được che chắn an toàn, mà vị trí ấy còn giúp người lính quan sát cụ thể tình hình chiến tuyến để chọn hành vi thích hợp tiếp sau. Lời thơ ở đây thực ra là lời kể, nhưng nhờ tính truyền cảm cao, làm người đọc quên đi cảm giác “kể”, để chỉ còn sự tập trung hướng vào “*tán cây xanh*” như có phép màu che chắn, đem lại sự an toàn cho người lính trong tình huống bom rơi, đạn nổ.



Máy bay ném bom rải thảm trong chiến tranh Việt Nam

Ai cũng rõ, trong chiến tranh, sự mất mát, hy sinh là không thể tránh. Có người về, có người ở lại vĩnh viễn trong lòng đất! Nếu ở khổ thơ trên nói về người còn sống, thì ở khổ 2 này nói về người đã khuất, tứ thơ bật ra một cách tự nhiên: “*Đồng đội nằm dọc cánh rừng/ Bao năm kiếm tìm đặng đặng/ Nghĩa trang xây cạnh rừng xanh/ Còn bao liệt sĩ vô danh?*”. Cũng nhờ logic nghệ thuật ấy, mà khổ này là sự đối thoại với nhiều

đối tượng: với đồng đội còn sống; với rừng xanh; với “liệt sĩ vô danh”. Tưởng như một vô tình câu chữ, nhưng lắng sâu trong đó là nước mắt, là nỗi đau! Ý thơ nhức nhối bật ra giữa cấu trúc hai câu: “*Nghĩa trang xây cạnh rừng xanh/ Còn bao liệt sĩ vô danh?*”. Các Liệt sĩ đã hy sinh thân mình vì nước, có người còn được về nằm cạnh đồng đội, được an ủi phần nào. Còn bao Liệt sĩ đâu tìm được hài cốt, trở thành vô danh? Lời thơ hướng về các vong linh vô danh, một sự cảm thông, như một lời ghi nhận, một lời khẳng định: họ có thể mất đi thân xác, nhưng với Tổ quốc, nhân dân, đất đai xứ sở này, họ là những anh

hùng xướng đáng được tôn vinh: “*Trải qua mưa nắng, bão giông/ Xương các anh xanh trong đất/ Hoa độc lập, ngát cây xanh/ Linh khí sinh sôi trái ngọt!*”. Câu cuối ca ngợi hai lần hy sinh của các Liệt sĩ: “*Linh khí sinh sôi trái ngọt!*”. Khi sống các anh chiến đấu vì độc lập, tự do của đất nước. Mất đi, các anh lấy thân thể mình làm giàu cho đất đai xứ sở. Phải là người có nỗi đau thật sự, đồng cảm, sẻ chia thật sự, xót xa thật sự, mới có cái nhìn mang sự khám phá ở chiều sâu ấy!

Màu xanh là mã văn hóa ngàn đời nay, biểu tượng cho sự yên bình và thanh thản, cho sự sống vĩnh cửu, cho tình yêu và hy vọng. Màu xanh nơi nghĩa trang thể hiện sinh động những ý nghĩa nhân văn ấy: “*Cây xanh rợp bóng nghĩa trang/ Dòng người viếng anh rơi lệ/ Vong linh anh thanh thản nhé/ Màu xanh mát đất anh nằm!*”. Câu thơ cuối bài chuyển nghĩa thật ấn tượng: “Màu xanh mát đất anh nằm!”. Ở đây, “Màu xanh” được cấp thêm nghĩa mới, là đất đai Tổ quốc, là đất nước, thiên nhiên, là ý nghĩa tái sinh, là sự trường tồn. Một sự an ủi nhói buốt, một thông điệp thấm sâu: Với đất nước mình, đâu cũng là Màu Xanh; và chính sự hy sinh của các anh, đất nước đang lan rộng màu xanh sự sống hôm nay, từ Trường Sơn đến Trường Sa cuộn sóng.



Nhà thơ Hồng Vinh cùng gia đình viếng các liệt sĩ ở Nghĩa trang xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, Nam Định (nơi mà anh trai liệt sĩ Nguyễn Duy Lộ vẫn chưa tìm được hài cốt)



Người viếng mộ tại nghĩa trang Trường Sơn

Bật ra một đối thoại văn hóa với hôm nay: *Uống nước nhớ nguồn* là đạo lý của dân tộc ta. Đó là nguồn cội để làm nên trường tồn cuộc sống. Những tác phẩm nói lên nỗi lòng nhiều người sẽ trở thành “mẫu số chung”, sẽ là tài sản tinh thần, là hành trang văn hóa cho mỗi con người vững tin đi tới tương lai! Theo tôi, bài thơ này là một thi phẩm như vậy!

N.T.T // <http://nguoi lambao.vn>

THÁNG 7 VÀ CON ĐƯỜNG 20 QUYẾT THẮNG

Có lẽ bất kỳ ai từng đặt chân đến con đường 20 Quyết Thắng, trong lòng đều không khỏi dâng trào cảm xúc, bởi đây chính là con đường huyền thoại, một huyết mạch giao thông góp phần quan trọng làm nên chiến thắng vĩ đại, giành độc lập, tự do, thống nhất non sông của dân tộc Việt Nam.



“Hang Tám cô”, nơi 8 thanh niên xung phong anh dũng hy sinh trong khi bám đường để thông tuyến cho xe ra chiến trường. Ảnh: Nguyễn Thành Phú

Tháng 7 là dịp tri ân, kỷ niệm 71 năm Ngày truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong (TNXP) (15/7/1950 - 15/7/2021) và 74 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2021). Đối với con đường 20 Quyết Thắng, cả 2 ngày kỷ niệm trên đều mang một ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Đường 20 Quyết Thắng bắt đầu từ km 00, thuộc thôn Phong Nha, xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Con đường uốn lượn theo dòng sông Sơn đến ngã ba

Lùm Bùm, thuộc huyện Ảng Khăm, tỉnh Khăm Muộn (Lào) rồi thông với đường 9, có chiều dài 125km, là đầu mối quan trọng trong chiến lược vận tải của đường mòn Hồ Chí Minh lịch sử. Tuyến đường được khảo sát và thi công trong thời điểm chiến tranh ác liệt, bị địch đánh phá suốt ngày đêm. Theo thống kê, đã có hơn 8.000 chiến sĩ, cán bộ, công nhân kỹ thuật thuộc Trung đoàn 4, Trung đoàn 5, Trung đoàn 10 và Trung đoàn 41 Bộ đội Công binh (Binh đoàn 559) cùng với công trường 20 của Bộ Giao thông Vận tải, các đơn vị TNXP các tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình, với 519.280 ngày công, đào đắp 915.913m³ đất đá, bắc cầu qua khe, qua suối để mở xong tuyến đường chiến lược này. Lúc 17 giờ 30 phút, ngày 30 Tết Bính Ngọ (tức ngày 21-1-1966), Quân ủy Trung ương phát lệnh khởi công tuyến đường huyết mạch này để nối Đông Trường Sơn với Tây Trường Sơn trên đường mòn Hồ Chí Minh và chính thức khai thông vào ngày 14-4-1966 để cho hàng ngàn đoàn xe cơ giới vận chuyển sức người, sức của chi viện cho chiến trường.

Nắm bắt được vị trí chiến lược hết sức quan trọng của tuyến đường, giặc Mỹ vội vàng tập trung đánh phá. Chúng huy động các loại máy bay không kích và cường kích tối tân nhất hiện có, trong đó có máy bay B52 ném bom rải thảm lên toàn bộ khu vực, trong đó có các trọng điểm của chữ A, ngầm Ta Lê và đèo Phu La Nhích, Trạ Ang, Cà Roòng, km 12, km 16, dốc Ba Thang... có thời điểm bị đánh phá liên tục suốt 87 ngày đêm. Suốt từ năm 1966 - 1973, đường 20 Quyết Thắng đã bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt. Số lượng bom đạn ném xuống con đường này nhiều không kể xiết. Có thể nói, mỗi cm chiều dài của cung đường này từng chịu đựng hàng trăm quả bom, đạn pháo, rốc két các loại của giặc Mỹ ném xuống trong cuộc chiến tranh giải phóng của dân tộc ta. Máu, mồ hôi và nước mắt của bao người lính, TNXP, cùng các lực lượng công nhân, dân quân tự vệ, dân công hỏa tuyến và nhân dân ta đã nhuộm đỏ từng tấc đất trên con đường để viết nên khúc tráng ca bất tử trong dòng chảy lịch sử bất tận của dân tộc Việt Nam.

Đặc biệt, ngày 14-11-1972, trong khi 8 TNXP đang thực hiện nhiệm vụ san lấp hố bom, chuẩn bị thông xe thì máy bay Mỹ ập đến đánh phá. Còi báo động vang lên, 8 TNXP gồm Trần Thị Tơ, Lê Thị Mai, Đỗ Thị Loan, Lê Thị Lương, Nguyễn Văn Huệ, Hoàng Văn Vụ, Nguyễn Mậu Kỳ, Nguyễn Văn Phương, cùng quê ở Hoàng Hóa, Thanh Hóa, đã chạy vào ẩn nấp trong một hang đá lớn tại km 16+200. Hôm đó, máy bay B52 rải thảm xuống khu vực này 3 đợt liên tục với 180 quả bom. Chỉ trong mấy phút, cả một vùng núi rừng rộng lớn bị bom đạn nhấn chìm, vùi lấp trong đất đá, khói lửa, đoạn đường 20 bị phá nát, cắt đoạn.

Tiếng bom tạm lắng, các tổ TNXP liền lao ra mặt đường để lấp hố bom, nhưng họ hoảng hốt khi thấy một tảng đá lớn lấp kín cửa hang nơi có 8 TNXP đang ẩn nấp. Họ chỉ nghe văng vẳng tiếng kêu cứu của đồng đội từ sau tảng đá vọng ra. Chỉ huy đội TNXP đã tìm mọi biện pháp để cứu đồng đội, nhưng sức người vô cùng nhỏ bé, họ đành bất lực... Song sự hy sinh của 8 TNXP đã gây chấn động toàn mặt trận, làm tăng thêm sức mạnh chiến đấu cho cán bộ, đội viên TNXP, biến đau thương thành hành động cách mạng để vượt qua mưa bom, bão đạn, thông tuyến con đường với tinh thần “Quyết tử cho con đường bất tử”. Sau này, người dân địa phương đặt cho hang này tên gọi là “hang Tám cô”.

Cách “hang Tám cô” khoảng 2 km là “hang Y tá”, gắn với câu chuyện về sự hy sinh cao đẹp của nữ y tá Nguyễn Thị Sặng, quê ở Phú Thọ. Cũng vào một ngày của tháng 11-1972, y tá Sặng theo đoàn làm nhiệm vụ chăm sóc và chuyển tải thương binh ra Bắc điều trị, khi đoàn nghỉ chân ở km 18 đường 20 thì chị Sặng bị sốt rất cao. Biết mình không qua khỏi, để không gây cản trở đoàn hành quân, chị đã tự nguyện nằm lại và lặng lẽ hy sinh trên cánh võng cá nhân ngay cạnh hang đá bên tuyến đường 20. Ba ngày sau, thi thể chị Sặng được các chiến sĩ khôi phục cầu đường phát hiện và mai táng bên cạnh hang đá.



Di tích lịch sử “hang Y tá”, nơi tưởng niệm sự hy sinh của nữ y tá Nguyễn Thị Sặng. Ảnh: Nguyễn Thành Phú

Ngày nay, đường 20 Quyết Thắng giờ đã được nâng cấp rải nhựa, cửa khẩu Cà Roòng - Nong Ma được mở ra, tạo điều kiện làm ăn, thông thương cho người dân 2 bên biên giới. Cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Cà Roòng, BDBP Quảng Bình đang cùng với các cơ quan, ban, ngành có liên quan thực hiện tốt công tác vận động tộc người Ma Coong tham gia quản lý, bảo vệ biên giới, tích cực sản xuất, phát triển kinh tế để xóa đói giảm nghèo.

Chiến tranh qua đi, trên con đường 20 Quyết Thắng lửa đạn ngày nào, giờ đây, rừng núi đã phủ một màu xanh bạt ngàn cũng như cuộc sống của cộng đồng người Ma Coong đang đổi thay từng ngày.

Nguyễn Thành Phú // <https://www.bienphong.com.vn>

SÁNG MÃI ĐẠO LÝ “UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN”, “ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA”

Chăm sóc đối với thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng là đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc, là trách nhiệm của mỗi người dân và toàn xã hội. Trong điều kiện hiện nay cần phải tiếp tục thực hiện tốt chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng, giúp cho họ vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.



Đảng, Nhà nước luôn quan tâm chăm sóc người có công
(Ảnh minh họa: Thế Dương)

Thấm nhuần sâu sắc đạo lý và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, thực hiện lời dạy ân cần của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân, gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với nhân dân. Cho nên bốn phận chúng ta là phải biết ơn, phải yêu thương và giúp đỡ họ”^[1]. Người chỉ rõ: Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các đồng chí đó đã ốm yếu. Vì vậy, “Tổ quốc và đồng bào phải

biết ơn và giúp đỡ những người anh dũng ấy”^[2]. Đó là sự thể hiện nghĩa cử truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc ta.

Nghị quyết các kỳ Đại hội của Đảng ta đều khẳng định mục tiêu, nhiệm vụ công tác chính sách đối với người có công với cách mạng. Theo đó, hệ thống chính sách, pháp luật cũng được xây dựng, ban hành, từng bước hoàn thiện nhằm thể chế đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chăm sóc đối với thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng. Xác định rõ vị trí, vai trò quan trọng của công tác này, phong trào “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công được toàn xã hội quan tâm, huy động được tiềm năng to lớn của cộng đồng, đạt nhiều thành tựu trên các phương diện chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh,... Từ những hành động “hiếu nghĩa bác ái”, phong trào “mùa đông binh sĩ”,... trong những năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám 1945, sau này là những phong trào: vườn cây, ao cá, thửa ruộng, hũ gạo nghĩa tình,... trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, đã phát triển thành phong trào toàn dân chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ với 5 chương trình lớn: Nhà tình nghĩa; Quỹ “đền ơn đáp nghĩa”; Sở tiết kiệm tình nghĩa; Chăm sóc thương binh nặng, chăm sóc bố mẹ liệt sĩ già yếu cô đơn, con liệt sĩ mồ côi; Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng trong thời kỳ đổi mới, đạt được hiệu quả to lớn.

Sáng mãi đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”, phong trào chăm sóc người có công đã trở thành tình cảm, trách nhiệm của toàn xã hội, là những nội dung quan trọng trong các diễn đàn. Qua đó, khơi dậy truyền thống, lòng yêu nước, huy động được sức mạnh của toàn xã hội và trở thành công việc thường xuyên với nhiều hoạt động thiết thực, được phát triển từ thôn, bản, làng, xã, khu phố,... đã đi sâu vào tâm khảm mỗi người dân, tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần, góp phần để chăm sóc, nâng cao đời sống các hộ gia đình người có công với nước. Được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, sự hưởng ứng của các bộ, ngành, đoàn thể và nhân dân cả nước, phong trào chăm sóc người có công ngày càng phát triển sâu rộng. Các chương trình: Quỹ đền ơn đáp nghĩa, nhà tình nghĩa, vườn cây tình nghĩa, sổ tiết kiệm tình nghĩa, chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ già yếu cô đơn, con liệt sĩ mồ côi, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng,... đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng dân cư, góp phần ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công, tăng cường an sinh xã hội và “thế trận lòng dân” vững chắc.

Những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang và nhân dân cả nước đã nỗ lực vượt bậc, triển khai hoạt động đền ơn đáp nghĩa với nhiều giải pháp, bước đi thích hợp, có hiệu quả. Tuy vậy, đến nay, chính sách người có công còn một số bất cập: một bộ phận người có công vì nhiều lý do vẫn chưa được thụ hưởng các chính sách; hồ sơ tồn đọng còn nhiều; một số ít người khai man hồ sơ, trục lợi chính sách chưa được xác minh, xử lý nghiêm; số liệt sĩ chưa được quy tập và xác định danh tính còn nhiều. Vẫn còn không ít người có công gặp khó khăn về nhà ở và con liệt sĩ, thương binh, bệnh binh khó khăn trong học tập, việc làm,... Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Thực hiện tốt chính sách chăm sóc người có công; giải quyết tốt lao động, việc làm và thu nhập của người lao động; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội; coi trọng chăm sóc sức khỏe nhân dân”^[3].

Để phát huy tốt hơn nữa truyền thống đạo lý “đền ơn đáp nghĩa” đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng, giúp cho họ bớt những khó khăn vất vả trong cuộc sống, rất cần có sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân trong công tác đền ơn, đáp nghĩa. Trong thời gian tới, xin được đề xuất thực hiện tốt một số nội dung cơ bản sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong nhân dân đẩy mạnh hoạt động xã hội trong phong trào thi đua “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”. Theo đó, cấp ủy đảng các cấp cần lãnh đạo thực hiện tốt việc tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ưu đãi người có công với nước. Qua đó, làm cho mọi tổ chức chính trị xã hội trong hệ thống chính trị và nhân dân thấy rõ: thực hiện tốt công tác chính sách và phong trào “đền ơn đáp nghĩa” là trách nhiệm, là đạo lý của mỗi người đối với sự hy sinh to lớn của thế hệ cha anh, là hành động thiết thực nhằm tiếp tục phát huy lòng hiếu nghĩa, bác ái, truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời kỳ mới. Phát huy truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” chính là việc làm thiết thực, góp phần tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sức mạnh tổng hợp để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi Người có công, làm căn cứ triển khai đồng bộ, đầy đủ chế độ ưu đãi đối với các đối tượng được thụ hưởng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp chặt chẽ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cùng với các bộ, ngành chủ động tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính sách đối với người có công. Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, đổi mới công tác quản lý nhà nước trong việc thực hiện các chế độ ưu đãi, đáp ứng yêu cầu thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Hoạt động quản lý phải được đổi mới, đặc biệt là việc cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm việc xác nhận, chi trả trợ cấp, thực hiện các chế độ ưu đãi khác ngoài trợ cấp được nhanh chóng, kịp thời, toàn diện; tạo điều kiện thuận lợi để người và gia đình có công được thụ hưởng quyền ưu đãi, chế độ ưu đãi của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với cá nhân và gia đình mình. Cần chú trọng hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tiêu cực, nhất là những biểu hiện tham nhũng trong lĩnh vực xã hội nhạy cảm này.

Ba là, đẩy mạnh xã hội hóa phong trào toàn dân tham gia các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn” bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 21/CT-TTg, ngày 22/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác chăm sóc người có công với cách mạng và 5 chương trình tình nghĩa, cùng phong trào “Toàn dân chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công”. Tạo điều kiện để các phong trào, chương trình “đền ơn đáp nghĩa” phát triển đúng theo phương châm “Nhà nước, nhân dân và những người được hưởng chính sách ưu đãi cùng phấn đấu”. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa công tác chăm sóc người có công; đề cao trách nhiệm của chính quyền các cấp, huy động các nguồn lực trong nhân dân và sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong công tác đền ơn đáp nghĩa. Đồng thời, thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến làm tốt phong trào “đền ơn đáp nghĩa” và các đối tượng chính sách có nhiều cố gắng trong sản xuất, kinh doanh, học tập, công tác, v.v.

“Đền ơn, đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn” vừa là tình cảm, vừa là trách nhiệm của cả cộng đồng và toàn xã hội, để cuộc sống tinh thần và vật chất của gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng đầy đủ hơn, ấm áp hơn. Thực hiện tốt công tác “đền ơn, đáp nghĩa”, không chỉ phát huy truyền thống, đạo lý của dân tộc ta mà còn củng cố niềm tin vững chắc vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; góp phần quan trọng vào việc tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm ổn định tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội bền vững./.

[1] Hồ Chí Minh - Toàn tập, Nxb. CTQG-ST, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.175.

[2] Chủ tịch Hồ Chí Minh với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nxb. CAND, Hà Nội 2002. Tr.1425-1426.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. CTQG-ST, Hà Nội 2016, tr.31.

VỊ TƯỚNG CÔNG AN TRÊN HAI TRẬN TUYẾN PHẢN GIẢN VÀ KHUYẾN HỌC

Ông được trao danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang năm 2016 vì đã dũng cảm bám trụ địa bàn, cùng đồng đội tiêu diệt nhiều tên ác ôn có nợ máu với cách mạng, bóc gỡ nhiều mạng lưới mật báo viên của tình báo, cảnh sát ngụy; khai thác số đối tượng cảnh sát, tình báo, đảng phái phản động, ngụy quân, ngụy quyền, thu nhiều tài liệu, tin tức tình báo quan trọng, góp phần làm thất bại kế hoạch hậu chiến của địch. Ông là tấm gương sáng cho các thế hệ an ninh nhân dân noi theo. Ông là Thiếu tướng Phan Văn Lai, nguyên Phó tổng cục trưởng Tổng cục III, nguyên Chánh Thanh tra Bộ Công an.

Theo Cách mạng từ sớm

Năm 1946, khi vừa 16 tuổi, chàng trai Phạm Văn Lai đã tham gia kháng chiến chống Pháp ở quê nhà ở xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Sau đó, ông được điều động lên huyện làm cán bộ Đoàn Thanh niên cứu quốc.

Sau đó, ông công tác ở Công an tỉnh Hà Nam, rồi được Bộ Công an triệu tập về Trường Công an Trung ương. Lúc đó, ông đã có vợ và con. Nhưng ông vẫn nghe theo tiếng gọi của Tổ quốc, lên đường vào Nam tham gia kháng chiến chống Mỹ. Ông chỉ kịp viết cho vợ những dòng thư lưu luyến rồi nhanh chóng hành quân ra chiến trường, bước vào cuộc chiến ác liệt tại Bình Trị Thiên khói lửa:

“Em Thanh yêu quý!

Phút chia tay trên tàu, anh vô cùng xúc động. Thương em đối với anh cũng đã quá trọn tình, hình ảnh của em và con lúc đó đã ghi mãi trong tâm trí; làm sao có thể phai nhạt được. Anh vẫn theo dõi từng bước đi của em cho đến giờ phút anh tin rằng em và con đã về đến nhà yên ấm...

Nhưng em ạ, nay vì nghĩa lớn, chúng ta vui lòng hy sinh tình cảm thiêng liêng của chúng ta, điều đó rất cao quý. Em đừng buồn nhiều nhé. Tin ở anh, nhất định không lâu nữa anh sẽ trở về với em!”.



Đồng chí Phan Văn Lai cùng đồng đội ở chiến trường Quảng Trị năm 1972. Ảnh nhân vật cung cấp

đồng khởi. Năm 1964, phong trào đồng khởi đã thắng lợi giòn giã, đặc biệt là xã Phong Sơn. Nhưng ngay sau đó, giặc Mỹ càn quét rất ác liệt, họ phải rút lên căn cứ. Lúc ấy, đã có nhiều đồng chí hy sinh.

Chiến đấu gian nan

Đoàn quân lên chiếc xe bọc thép, vào bổ sung cho chiến trường Thừa Thiên. Xe chạy đến Quảng Bình thì xuống cuộc bộ, luồn rừng rậm đi suốt hai tháng ròng mới tới được Thừa Thiên. Các chiến sĩ ăn Tết Nguyên đán ngay trên đường ra trận.

Vào tới Thừa Thiên thì họ làm lán trại ở trên núi. Từ đó, đội quân ấy gây dựng và phát triển lực lượng, để rồi một năm sau, họ tiến về đồng bằng, phát động

“Khi đó, tôi là Bí thư Đảng ủy, Chánh văn phòng an ninh tỉnh Thừa Thiên. Nỗi lo lớn nhất của tôi là cuộc sống của anh em. Có đợt hơn 30 người vào đều ốm và sốt rét la liệt. Bọn Mỹ càn quét cơ sở. Kho gạo của mình thì nó phá mất, vậy là các chiến sĩ của chúng ta chẳng có gì ăn trong lúc ốm đau triền miên. Vốn thông thạo địa bàn, tôi đã xuống xã Phong Sơn xin gạo và thực phẩm gửi về căn cứ cho anh em. Đây là thời kỳ chiến tranh khốc liệt, Mỹ dùng Trị Thiên làm bàn đạp tấn công ra miền Bắc. Lúc ấy Trị Thiên đã trở thành khu đặc biệt do Trung ương trực tiếp chỉ đạo. Khu ủy quyết định Ban An ninh dồn toàn bộ vào Huế. Ông Nguyễn Đình Bảy (Bảy Khiêm) được giao Phó ban an ninh khu” - Thiếu tướng Phan Văn Lai nhớ lại.

Đặc biệt, ngày đó có hơn 2.300 cán bộ đảng viên, du kích của ta bị bắt giam trong nhà lao Thủ Phủ. Ở nhà lao này, Mỹ trang bị hiện đại tới mức, trong tình huống cấp bách, chỉ cần bấm nút là các chiến sĩ của chúng ta sẽ bị tiêu tan trong nháy mắt. Vậy phải làm sao đây để cứu thoát được những cán bộ này? Đó là một kế hoạch phải tính "nát nước" mới thực hiện được.

Đồng chí Bảy Khiêm đã triệu tập anh Đáp đến bàn xem giải phóng nhà lao như thế nào. Suy tính rất lâu, các đồng chí lãnh đạo rút ra một điều là phải làm binh vận. Quả nhiên, 12 giờ đêm, có một ngụy quân leo theo đường ống nước ra ngoài gặp cán bộ ta. Qua lời khai của người này thì, có một đường ống, ba người có thể bí mật vào mở cửa tấn công để giải phóng nhà lao. Đúng ba giờ sáng, ta tấn công giải thoát thành công hơn 2.300 đồng chí thoát khỏi nhà lao.

Mưu trí đánh giặc

Có lần, chiến sĩ Lai cùng đồng đội thuyết phục tỉnh trưởng Trần Đình Thương đầu hàng. Khi quân ta vào nhà Thương để thuyết phục thì hắn đã treo lên nóc nhà. Bộ đội liền leo qua cửa tum để lên trần thì ông ta bất ngờ ném lựu đạn. May sao, các chiến sĩ nhanh chóng cúi đầu xuống nên không bị sao. Còn tên tỉnh trưởng đã bị tiêu diệt ngay lúc đó.

Được cấp trên giao phó, Phan Văn Lai phụ trách bộ phận chuyên lòng sức các cơ quan ngụy quyền để thu thập tài liệu. Ông và đồng đội đã thu được 20 bì tài liệu tuyệt mật và tối mật. Nhận được tin này, Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn đã cử ngay cán bộ vào khai thác, thu thập được nhiều thông tin quan trọng phục vụ cho việc đánh địch.

“Dịp Tết Đoan Ngọ Mậu Thân năm 1968, tôi và anh Khiêm - Phó ban An ninh khu Trị Thiên Huế - đang trú trong nhà một cơ sở là bà Giáng thì hàng loạt đạn pháo từ căn cứ Phú Bài của địch trút xuống thôn Hà Trữ (xã Phú Cường, nay là xã Vinh Thái, huyện Phú Vang) làm rung chuyển mặt đất”, ông kể lại.

“Theo kinh nghiệm, địch sẽ càn về vùng này. Đồng chí La Đình Mão, chiến sĩ an ninh huyện Phú Vang quyết định đưa chúng tôi đến hầm bí mật ở rú Hà Thượng. Chúng tôi khẩn trương di chuyển dưới làn đạn pháo, vừa đến rú thì đụng ngay một tốp kỵ binh bay của Mỹ với máy bay trực thăng HU1A đang cấp tập đổ quân đi con. Đạn bắn xối xả trúng vào đội hình chúng tôi đang di chuyển nên đồng chí Mão bị dính mảnh M79, máu tủa ra ở tay và chân.

Chúng tôi chạy thực mạng một đoạn thì quay lại chẳng thấy anh Bảy Khiêm đâu, có lẽ do bị máy bay đuổi bắn cấp tập, anh đã có tuổi nên không theo kịp hoặc đã hy sinh. Tôi vô cùng lo lắng và bàn với anh Mão: “Chúng ta không thể bỏ mặc anh Bảy Khiêm, phải bằng mọi giá tìm được anh đưa đến nơi an toàn. Nếu anh bị thương, phải đưa anh thoát khỏi vòng vây của địch”.

Mặc dù bị thương, nhưng anh Mão xin được quay lại và rất may đã tìm được anh Bảy Khiêm đang bị lạc trong rú, đưa trở lại nơi chúng tôi ẩn nấp. Hết sức mừng rỡ nhưng

chúng tôi rất lo khi nhìn vết thương của người chiến sĩ dũng cảm. Tôi xé áo băng vết thương cho đồng đội.

Rồi với sự mưu trí, thông thạo địa hình của anh Mão, các chiến sĩ của ta đã len lỏi vượt qua vòng vây của địch về đến cơ sở ở thôn Dưỡng Mong A (xã Phú Cường). Nhưng vừa xuống hầm bí mật trong vườn của gia đình ông Hoàng Sa thì bọn địch càn đến. Suốt 5 ngày đêm, chúng chà đi xát lại, chúng tôi phải ở dưới hầm, được gia đình ông Sa che chở, tiếp tế cơm nước...



Thiếu tướng Phạm Văn Lai (ngoài cùng, bên phải) thăm đồng đội ở Kiên Giang. Ảnh nhân vật cung cấp

Nằm dưới hầm, chúng tôi nắm chặt tay, ứa nước mắt nghe tiếng kêu khóc thảm thiết của vợ con

ông Sa do bị địch tra khảo, đánh đập dã man, hăm dọa đốt nhà, bắn bỏ nếu không chịu chỉ hầm bí mật. Trước thử thách hiểm nguy nhà tan cửa nát, sống chết cận kề, vậy mà vợ chồng và các con ông Sa vẫn trước sau chỉ nói: “Gia đình tui không có hầm bí mật, không nuôi Việt cộng trong nhà!”. Nhờ sự bao bọc, kiên trung của gia đình ông Sa, tôi và anh Bảy Khiêm mới thoát khỏi tay địch”, vị tướng già rưng rưng nhớ lại khoảnh khắc ấy.

Không lúc nào, Thiếu tướng Phan Văn Lai quên nhớ thương đồng đội và nhân dân đã dũng cảm hy sinh trong cuộc chiến khốc liệt này.

Khi người lính hy sinh

Năm 1967, ông có dịp về huyện Hương Thủy và gặp lại ông Lê Như Khánh, là Trưởng ban An ninh huyện. Ông Khánh kém ông Lai 7 tuổi, là đồng hương và cùng học lớp bồi dưỡng tại C500 để đi B, nên hai người coi nhau như anh em ruột thịt.

Đêm đó, họ ngồi bên bếp lửa cùng ôn lại kỷ niệm buổi chia tay vợ con trước ngày lên đường vào Nam. Ông Lai nhớ lại: “Hai anh em nói chuyện suốt đêm bởi tôi và Khánh có nhiều kỷ niệm sâu nặng. Ngày ấy, chúng tôi cùng công tác ở Công an tỉnh Hà Nam và được Bộ triệu tập về học lớp B2 (tháng 12-1962), cùng được chi viện vào tỉnh Thừa Thiên, cùng có con trai sinh năm 1962.

Vài ngày trước khi đi B, ngẫu nhiên hôm ấy vợ tôi và vợ Khánh cùng bỗng bế đứa con còn bú mẹ, tất tả lên Trường Công an Trung ương thăm chồng. Đây là thời điểm nhạy cảm nên nhà trường rất hạn chế việc cán bộ đi B tiếp xúc với gia đình nhằm giữ bí mật. Tôi và Khánh phải ghìm nén tình cảm, cố tỏ ra vui vẻ như mọi lần và giữ kín chuyện sắp đi xa để tránh gây sự xúc động của hai người vợ. Chúng tôi chỉ được trò chuyện chốc lát ở phòng thường trực, ôm hôn đứa con của mình rồi động viên vợ: “Chủ nhật tới các anh sẽ về Phủ Lý thăm các em và con. Con chúng mình còn nhỏ, trời rét, đường xa, xe tàu khó khăn, vất vả lắm, từ nay các em không phải lên nữa, cứ một hai tuần các anh sẽ thu xếp về thăm”... Nói vậy chứ tôi và Khánh đều hiểu rõ đó chỉ là lời an ủi, động viên; từ đó đến ngày lên đường chúng tôi đâu còn cơ hội về thăm vợ con!

Bất chợt Khánh nhìn tôi với vẻ đăm chiêu: “Anh Thi! Công tác ở huyện gian khổ lắm. Em là lãnh đạo, phải gương mẫu mới động viên anh em xông pha nơi trận mạc được. Vì vậy, hy sinh là chuyện khó tránh khỏi. Nếu em có mệnh hệ nào, anh còn sống thì cố tìm

phần còn lại của em và đưa em về quê hương nhé!”. Tôi sững sờ, cổ trắn tỉnh để động viên Khánh: “Sao Khánh nói gở thế? Anh em mình cao số lắm, kháng chiến thắng lợi, hai anh em cùng nhau về Phủ Lý trả món nợ cũ cho hai nàng như lời hẹn hò năm xưa ở cổng trường chứ!”.

Nhưng thật đau lòng, sau Mậu Thân 1968, mặc dù được bà con che chở, bảo vệ nhưng hôm ấy, đồng chí Khánh bị địch truy lùng trúng hầm bí mật mà anh đang ẩn nấp. Bọn địch kêu gọi Khánh đầu hàng nhưng với khí phách anh hùng và tấm lòng kiên trung, anh đã bật nắp hầm, nhảy lên bắn trả quyết liệt bọn chúng và anh dũng hy sinh...

Dựng xây quê hương

Khi chiến tranh kết thúc, ông Phạm Văn Lai tiếp tục làm việc trong Bộ Công an, làm công tác thanh tra cho đến khi nghỉ hưu. Rời nhiệm sở, về quê, vợ chồng ông lại đóng góp thiết thực, để dựng xây quê hương Nam Trực, Nam Định.

Năm 2012, ông trích lương hưu tặng Văn phòng Hội khuyến học huyện Trực Ninh bộ máy vi tính trị giá hơn 10 triệu đồng. Năm 2013, huyện Trực Ninh xây dựng quỹ khuyến học mang tên Trạng nguyên Đào Sư Tích, Thiếu tướng Phan Văn Lai cùng Hội đồng hương, Hội doanh nhân huyện Trực Ninh tại Hà Nội ủng hộ công sức và tiền bạc để gây dựng quỹ.

Trân trọng tấm lòng của Thiếu tướng Phan Văn Lai, ông Vũ Quang Khải, Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Phương Định tâm sự: “Khi còn công tác cũng như lúc đã nghỉ hưu, hằng năm bác Lai và gia đình đều nhiều lần về quê hương nhân dịp Ngày Thương binh Liệt sĩ và các ngày lễ lớn. Hai bác và gia đình thường xuyên trích tiền lương hưu để cùng Hội cựu chiến binh đi thăm, tặng quà các đồng chí thương bệnh binh, thân nhân liệt sĩ, hội viên nhiễm chất độc da cam”...

Trong 12 năm chiến đấu ở chiến trường Trị Thiên Huế (từ 1964 đến 1976), Thiếu tướng Phan Văn Lai từng là Bí thư Đảng ủy, Chánh Văn phòng Ban an ninh tỉnh Thừa Thiên; Phó bí thư Đảng ủy, Chánh Văn phòng Ban An ninh khu Trị Thiên Huế.

Sau 30-4-1975, ông trở về miền Bắc, công tác tại Bộ Công An. Rồi ông được phong hàm Thiếu tướng, và giữ chức vụ Phó tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân (nay là Tổng cục Chính trị Công an nhân dân Việt Nam) kiêm Trưởng ban Thanh tra Bộ Công an.

Năm 1990, ông giữ chức vụ Chánh thanh tra Bộ Công an cho đến ngày nghỉ hưu. Năm 2014, ông là Trưởng Ban liên lạc cán bộ Bộ Công an chi viện chiến trường miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chủ tịch Hội đồng hương huyện Trực Ninh (tỉnh Nam Định) tại Hà Nội, kiêm Chủ tịch danh dự Hội khuyến học huyện Trực Ninh. Ông đã vinh dự được nhận huy hiệu 70 năm tuổi Đảng, huân chương Độc lập hạng Nhì, huân chương quân công hạng Nhì, hạng Ba, huân chương Quyết thắng hạng Nhất, huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Ba, huân chương giải phóng hạng Ba cùng nhiều Bằng khen, giấy khen khác.

Đặc biệt, ngày 27-1-2016, Thiếu tướng Phan Văn Lai được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Trương Tấn Sang ký quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Cũng trong ngày này, mẹ của ông, cụ Lê Thị Mỹ được phong tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng.

THÁNG 7 TRI ÂN

Ngày 27/7/1947, cán bộ, bộ đội và nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, thay mặt nhân dân cả nước dự lễ mít tinh và nghe công bố bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lấy ngày 27/7 hàng năm là Ngày Thương binh toàn quốc (sau này là Ngày thương binh liệt sĩ). Một năm sau, trong “lời kêu gọi nhân ngày 27/7/1948” Người viết: “Khi nạn ngoại xâm ào ạt đến, nó đến như một trận lụt to. Nó đe dọa tràn ngập cả non sông, Tổ quốc. Nó đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh, tài sản, chìm đắm cả bố mẹ, vợ, con, dân ta. Trước cơn nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta đã dũng cảm xông ra mặt trận. Họ quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững, để ngăn cản nạn ngoại xâm...” ... “có người bỏ lại một phần thân thể ở trước mặt trận. Có người đã bỏ mình ở chiến trường...”. Họ đã hy sinh cho ai? Thương binh, tử sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, đã hy sinh cho đồng bào”. “Để báo đáp cho công ơn đó, Chính phủ đang tìm cách để giúp đỡ anh em thương binh và gia đình tử sĩ...”. Và ngày thương binh liệt sĩ đầu tiên, Bác Hồ đã xung phong gửi tặng 1 chiếc áo, 1 tháng lương, 1 suất ăn để giúp đỡ gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ.



Ngày 27/7 hàng năm trở thành ngày có ý nghĩa lịch sử, chính trị, xã hội sâu sắc; “Đền ơn đáp nghĩa” tri ân liệt sĩ, thương binh trở thành một phong trào thường xuyên và sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân và tuổi trẻ cả nước. Với dân tộc Việt Nam, tháng Bảy là tháng tri ân những

người nằm xuống cho Tổ quốc bình yên, cho nhân dân hạnh phúc. Có người nói, tháng Bảy linh thiêng nên mưa nhiều... Ngã ba Đồng Lộc, Nghĩa trang Liệt sĩ Việt – Lào, Thành cổ Quảng Trị, Nghĩa trang Liệt sĩ Trường Sơn, Nghĩa trang Liệt sĩ đường 9, Nghĩa trang Liệt sĩ Tây Ninh, Địa đạo Củ Chi, Nghĩa trang Liệt sĩ Hàng Dương - Côn Đảo... từ Bắc vào Nam, những địa danh lịch sử, những nghĩa trang liệt sĩ dù nhỏ, hay lớn, ngày nào cũng có những đoàn người đến thăm. Hương, nến lan tỏa, hòa quyện, đặc quánh trong không gian yên tĩnh, linh thiêng của chốn vĩnh hằng...

Tổ quốc ta 4.000 năm văn hiến, phần nhiều thời gian phải chống chọi với nạn ngoại xâm. Nếu đất nước bị xâm lăng thì thế hệ này đến thế hệ khác, giai đoạn này sang giai đoạn khác, “lớp cha trước, lớp con sau”, người này ngã xuống, người sau tiếp bước... không tiếc máu xương để bảo vệ Tổ quốc, gìn giữ từng tấc đất, con sông, bản làng...

Đất nước thống nhất, người trở về lành lặn, người trở về thiếu hụt đôi mắt, đôi tay hay phải bước đi trên đôi nạng gỗ... Mất mát là thế nhưng người thân vẫn vui mừng trong ngày hội ngộ. Với người Việt Nam, dù là đau khổ, vẫn lạc quan: “May mắn là con đã về...”! Bởi rất nhiều, rất nhiều người mẹ, người vợ, người con cứ mãi ngóng trông người thân mà mãi vẫn chưa đoàn tụ.

“Con ở đâu”, “Anh ở đâu”, “Cha ở nơi nào hỡi cha”... Những cuộc kiếm tìm... Song chiến tranh luôn khốc liệt, luôn tàn nhẫn. Chiến tranh mang đi, mãi mãi không trả lại những gì mới ngày hôm nay đang có... Một hôm, ghé thăm Mẹ Việt Nam Anh hùng Hoàng Thị Dần ở Thái Nguyên, mẹ cứ nắm tay tôi hỏi: Hải à? Hải phải không?... Mẹ đã hỏi, đã cho người con của mẹ 45 năm rồi... (Và tôi đã dành đổi mẹ, bảo mẹ phải cố gắng giữ sức khỏe chờ anh Hải...)

“Đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước, nhớ nguồn” là đạo lý, là truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Những ngôi nhà tình nghĩa được cất lên, những món quà thiết thực, công trình, phần việc có ý nghĩa đã được trao tặng và thực hiện, những nghĩa trang liệt sĩ được tu sửa, chỉnh trang, khang trang, sạch đẹp...

Và vào đêm 26/7, hàng triệu ngọn nến được đồng loạt thắp lên, lung linh, huyền ảo bên hàng triệu nắm mộ liệt sĩ khắp các nghĩa trang liệt sĩ trong cả nước theo Chương trình “Thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ” do Ban Bí thư Trung ương Đoàn phát động. Những ngọn nến của lòng tri ân, của niềm tin, của nhiệt huyết tuổi trẻ. Những ngọn lửa có sức lan tỏa mạnh mẽ, đánh thức những xúc cảm của con người làm cho đêm “thắp nến tri ân” không chỉ là của riêng những người đoàn viên trẻ tuổi mà trở thành của mọi người dân Việt Nam. Họ đến bên những nắm mộ với những bông hoa tươi, nén tâm nhang và ngọn nến tri ân áp áp... Nhà báo Lê Đức Dục (báo Tuổi trẻ) đã viết: “Nếu giờ phút này, được bay lên cao, sẽ thấy mảnh đất cong cong hình chữ S rực sáng, bởi nơi đâu trên mảnh đất này cũng có Nghĩa trang liệt sĩ...” Và khi viết những dòng chữ này, tôi ước gì, có một ngày được bay lên như thế!

Tháng Bảy ở lại nhưng những việc làm cụ thể để tri ân những anh hùng, liệt sĩ, những người Mẹ đã sinh thành và hy sinh những người con thân yêu nhất của mình, những thương binh, bệnh binh... vẫn tiếp tục. Và thật ấm lòng khi có rất nhiều, rất nhiều những người trẻ đã, đang và sẽ tiếp tục làm điều đó...!

Dương Văn An // <http://www.baobinhthuan.com.vn>

BỆNH VIỆN QUÂN Y 7A KHÁM BỆNH, TẶNG QUÀ GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH

Trong 2 ngày từ 19 - 20/3/2021, Đoàn công tác Bệnh viện Quân y 7A do Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Quang Trí, Giám đốc bệnh viện làm trưởng đoàn đã tổ chức khám bệnh, tặng quà nhân dân xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Tại đây, đại diện Bệnh viện Quân y 7A đã tổ chức ký kết thực hiện phong trào thi đua “Lực lượng vũ trang Quân khu chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2023.



Đại diện Đoàn thực hiện ký kết.



Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Quang Trí thăm hỏi, tặng quà cho các Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

Sau buổi ký kết, Đoàn cùng với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể xã Hàm Chính tiến hành khảo sát, hỗ trợ xây 1 căn nhà tình nghĩa với tổng kinh phí 70 triệu đồng.



Các bác sĩ của bệnh viện thăm khám cho bà con trên địa bàn.

chính sách có hoàn cảnh khó khăn, tổng trị giá 60 triệu đồng; thăm, tặng quà cho 6 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng với số tiền 6 triệu đồng.

Ngày 20/3/2021, trong không khí trang nghiêm, thành kính, Đoàn công tác đã thay mặt cho tập thể cán bộ, nhân viên, người lao động Bệnh viện Quân y 7A dâng hương tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đoàn tổ chức khám bệnh, tư vấn sức khỏe, cấp thuốc miễn phí và tặng 200 suất quà cho gia đình

Tuấn Anh // <https://baoquankhu7.vn/>

LLVT BÌNH THUẬN KHỞI CÔNG XÂY DỰNG “NHÀ TÌNH NGHĨA QUÂN-DÂN”

Ngày 25/5, Ban CHQS huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận phối hợp cấp ủy, chính quyền xã Phan Dũng, huyện Tuy Phong tổ chức khởi công xây dựng “nhà tình nghĩa quân-dân” cho gia đình ông Phạm Văn Phước, thường trú tại xã Phan Dũng. Đại tá Ngô Minh Lực, Tỉnh ủy viên, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Bình Thuận dự và động thổ khởi công.

Ông Phạm Văn Phước, sinh năm 1990, là người dân tộc thiểu số, từng tham gia lực lượng dân quân thường trực tại xã Phú Lạc và lập gia đình sinh sống tại xã Phan Dũng. Bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, gương mẫu trong các phong trào và nhiệt huyết với công tác xã hội. Tuy nhiên, gia đình còn nhiều khó khăn, chưa có nhà để an cư, lạc nghiệp.



Lãnh đạo Bộ CHQS tỉnh Bình Thuận trao kinh phí hỗ trợ xây tặng nhà cho gia đình ông Phạm Văn Phước.

Sau khi khảo sát thực tế, Ban CHQS huyện đề nghị Bộ CHQS tỉnh hỗ trợ xây tặng “nhà tình nghĩa quân-dân” cho ông Phạm Văn Phước với số tiền hỗ trợ 80 triệu đồng, phần còn lại cấp ủy, chính quyền, người thân gia đình ông chung tay góp sức bằng ngày công lao động, vật liệu... để hoàn thành căn nhà.



Các đại biểu tiến hành nghi thức động thổ xây dựng “nhà tình nghĩa quân dân”.

Phát biểu tại buổi khởi công, Đại tá Ngô Minh Lực, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh yêu cầu Ban CHQS huyện phối hợp với gia đình chọn đơn vị thi công và giám sát chặt chẽ, không để thất thoát, lãng phí kinh phí, vật tư và bàn giao đúng thời gian qui định.

Trọng Nhân //

<https://baoquankhu7.vn/>

YẮN SÁNG MÃI PHẨM CHẤT NGƯỜI LÍNH CỤ HỒ

Chi hội CCB thôn 4 – xã Trà Tân, huyện Đức Linh gồm có 10 hội viên, ngoài 3 hội viên trẻ vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về, còn lại đều là người cao tuổi, hội viên cao tuổi nhất 80 tuổi, thấp nhất cũng đã 67 tuổi...



Trao tặng Kỷ niệm chương CCB Việt Nam tại buổi sinh hoạt kỷ niệm Ngày thống nhất 30/4 của chi hội CCB thôn 4, xã Trà Tân

Nét nổi bật của Chi hội trong những năm qua là hội viên luôn gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, đi đầu trong các phong trào của địa phương, thông qua các hoạt động ý nghĩa, thiết thực nhằm phát huy phẩm chất, vai trò của người Cựu chiến binh, lan tỏa những việc làm tốt đẹp trong cộng đồng, như 100% gia đình hội viên treo ảnh Bác Hồ ở

nơi trang trọng nhất, tích cực tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ địa phương, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, tặng Kỷ niệm chương, sinh hoạt văn hóa văn nghệ, phát huy truyền thống cách mạng, động viên hội viên đóng góp xây dựng địa phương, xây dựng tổ chức hội trong sạch, vững mạnh về nhiều mặt, đặc biệt, trong cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, học tập Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, chi hội thường xuyên có trên 98% hội viên tham gia học tập. Qua học tập đã giúp cho cán bộ, hội viên nâng cao trình độ lý luận chính trị, nắm bắt tình hình, xây dựng quan điểm, lập trường cách mạng, rèn luyện tư tưởng đạo đức, lối sống lành mạnh.

Chi hội đã động viên cán bộ, hội viên tích cực tham gia phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, chăn nuôi. Chi hội còn đẩy mạnh phong trào giúp nhau làm kinh tế cải thiện, nâng cao đời sống, cổ vũ động viên những cách làm sáng tạo trong lao động sản xuất, qua đó đã xuất hiện nhiều tấm gương sản xuất giỏi như các ông Mai Thanh Long, Võ Văn Nhàn, Đặng Công Thành... Nhờ vậy đến nay chi hội không còn hộ hội viên nghèo hoặc tái nghèo.

Ngoài ra chi hội còn tham gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở địa phương như: giám sát việc thực thi pháp luật, việc xây dựng các công trình ở địa bàn thôn... Tuổi tác, khó khăn không thể ngăn cản được bước chân các anh cựu chiến binh nơi đây, vẫn sáng mãi phẩm chất “Anh Bộ đội Cụ Hồ”, chi hội thôn 4- Hội CCB xã Trà Tân liên tục trong nhiều năm qua đều đạt tổ chức hội trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có nhiều năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được cấp trên khen thưởng.

Đặng Công Thành // <https://hccb.binhthuan.dcs.vn>

GIÚP NHAU VƯỢT KHÓ

C hương trình công tác của Hội Cựu chiến binh huyện Hàm Thuận Nam hàng năm luôn đưa nội dung “Giúp đỡ Hội viên về nhà ở”, thông qua nguồn quỹ “Mái ấm đồng đội” là một chỉ tiêu quan trọng, hàng đầu, nhằm giúp đỡ hội viên xây mới hoặc sửa chữa nhà ở nhưng còn khó khăn về kinh phí.



Năm 2021, mặc dù chịu sự tác động của đại Dịch Covid-19 và giá cả không ổn định của trái thanh long, nhưng hội viên Cựu Chiến binh trong toàn huyện đã đóng góp đầy đủ nghĩa vụ tham gia xây dựng quỹ “Mái ấm đồng đội”. Nhờ có nguồn quỹ kịp thời mà vừa qua, Hội Cựu Chiến

binh huyện đã phối hợp cùng địa phương xã Hàm Thạnh tổ chức Lễ bàn giao nhà “Mái ấm đồng đội” cho hội viên Cựu Chiến binh Nguyễn Ngọc Thu thuộc Chi hội thôn Dân Thuận vào ngày 06 tháng 7 năm 2021 (ảnh trên).

Anh Nguyễn Ngọc Thu là chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam tham gia chiến đấu tại Đoàn 5504, tỉnh Prét-vi-hia, Campuchia. Sau khi rời quân ngũ trở về địa phương, về với cuộc sống đời thường của người nông dân chân chính, cần cù lao động kiếm sống. Hoàn cảnh gia đình còn nhiều khó khăn, anh lao động làm thuê với số tiền công nhật hàng ngày, vừa chi tiêu cho gia đình vừa tích cóp mua thuốc và tái khám hàng quý cho người vợ bị bệnh sỏi túi mật. Tháng 4/2021, trong chương trình công tác hướng về cơ sở, Thường trực Hội Cựu Chiến binh huyện biết được hoàn cảnh của anh Thu nên đã khảo sát cụ thể và vận động nhiều nguồn giúp anh Thu xây dựng căn nhà mới khang trang theo tinh thần “Mái ấm đồng đội” với số tiền hơn 200 triệu đồng.

Tại buổi bàn giao nhà, gia đình anh còn nhận được nhiều phần quà từ các nhà tài trợ, từ Mặt trận, các đoàn thể ở xã, thôn và các chi hội Cựu Chiến binh trong xã. Phát biểu cảm tưởng trong buổi bàn giao nhà, anh Thu chia sẻ: “Bản thân và gia đình hết sức vui mừng, sung sướng khi có được căn nhà mới thật là hạnh phúc. Đó là nhờ có sự giúp đỡ của Hội, của các nhà tài trợ để gia đình có được ngôi nhà như mơ ước. Gia đình chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Hội, của các nhà tài trợ và mong sau chương trình này tiếp tục hỗ trợ cho nhiều hoàn cảnh khó khăn khác trong huyện”.

Trần Giao Hưng // <https://hccb.binhthuan.dcs.vn>